

16°
Indoch
L6L

about 41

Dépot légal
tirage 1006 exemplaires
le 23 Août 1941

VĂN - HẠC

Phu My

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 26990

NGU'ÒI LỊCH - THIỆP



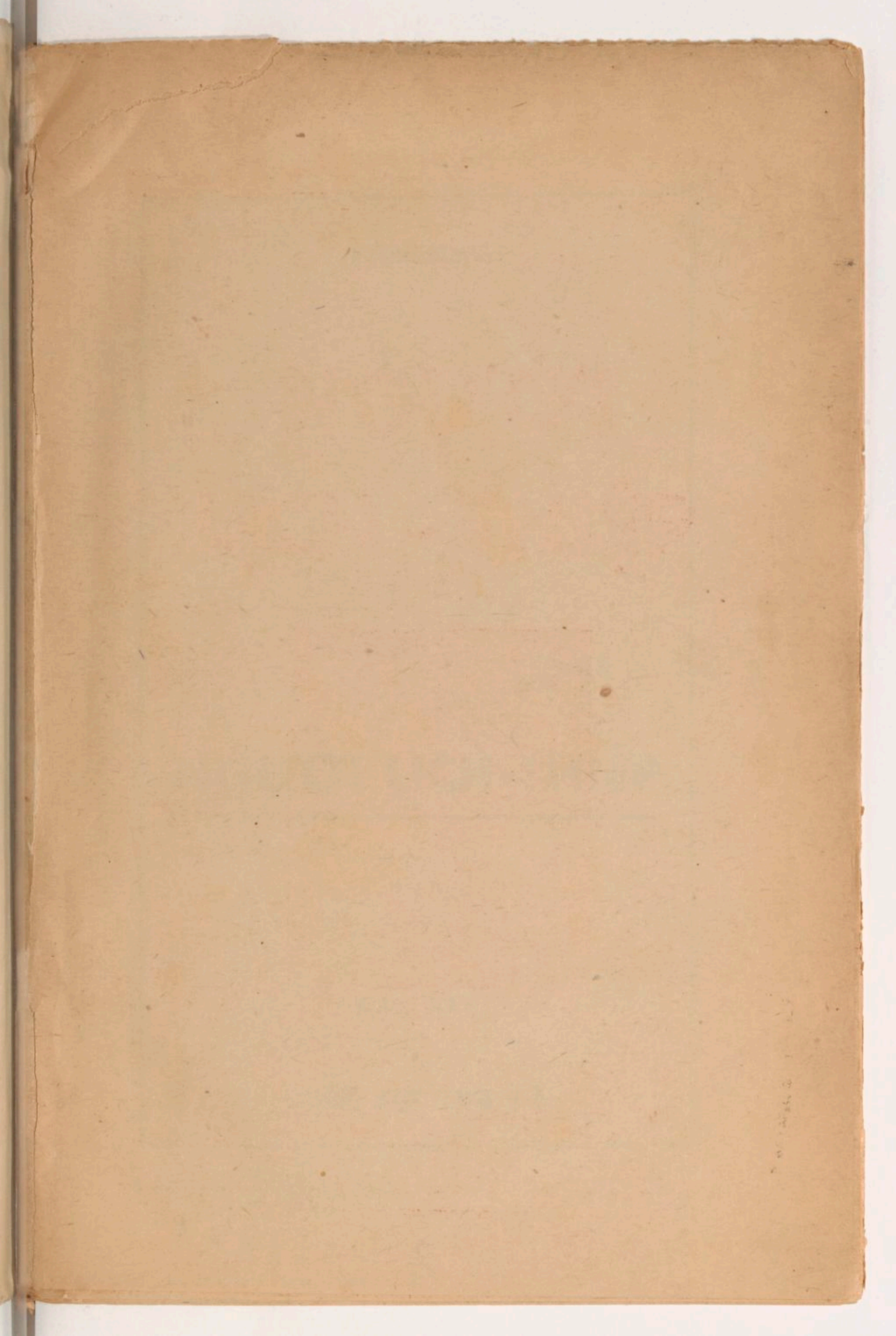
ĐẶC-SAN
QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

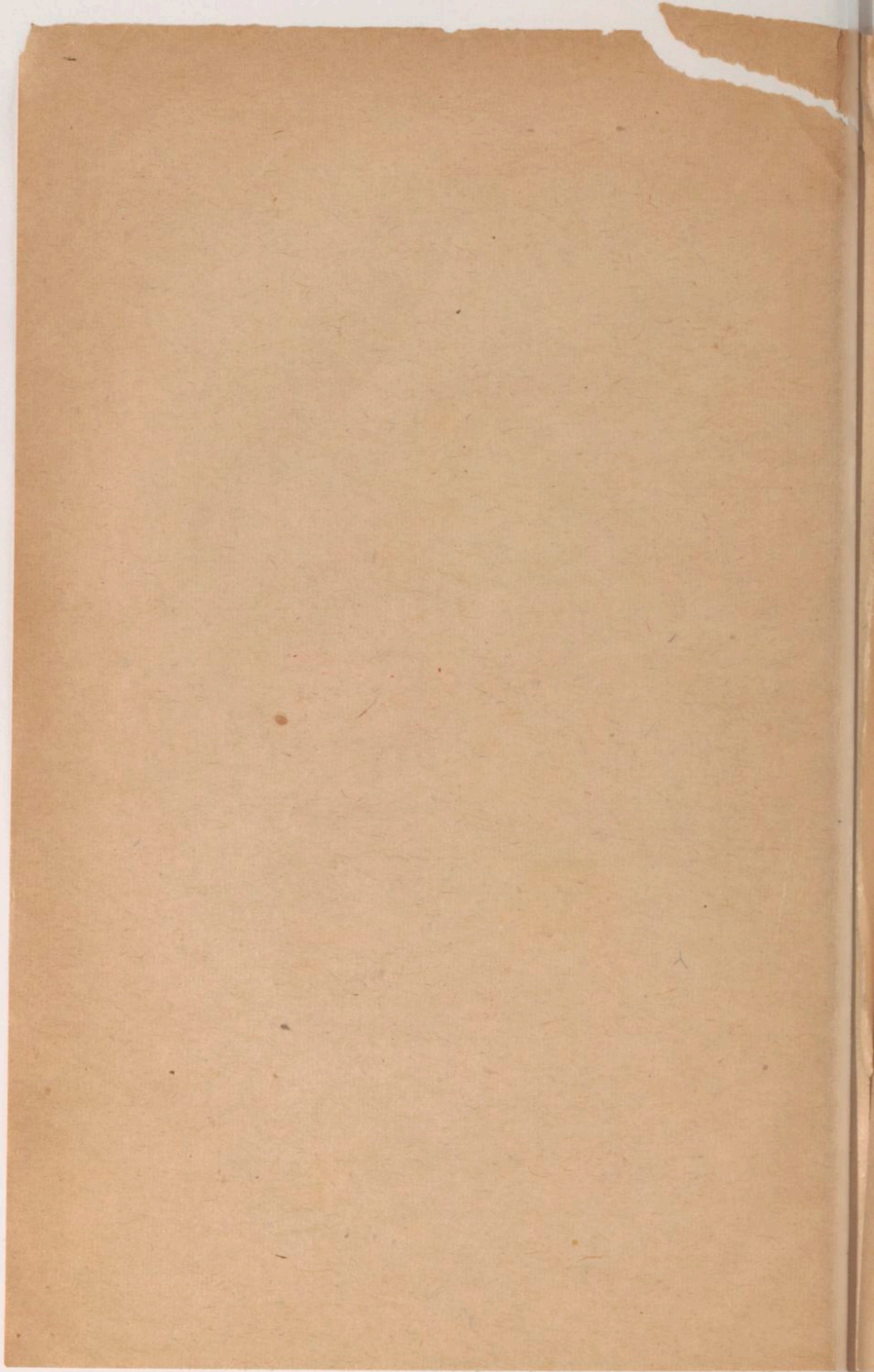
1941

HGH

Do Ông từ giữ Kho Sách Xưa (Huỳnh Chiếu Đăng) sưu tầm.

1850
MAY 10 1850
NEW YORK





VAN-HAC



NGƯỜI LỊCH-THIỆP

ĐẶC SAN

h

QUỐC HỌC THƯ XÃ

160 Indo ch.
H6H

1948-1949



2640

NGUỒN TÍCH-THIỆP

1948-1949

QUỐC HỌC THƯ XÃ

Mây lời nói đầu

Từ luân-lý đến khoa-học, chánh-trị, học-đường ngày nay dạy người ta đủ. Ra khỏi trường học, người học-trò với mảnh bằng chứng nhận, đã có một mờ tri-thức đủ để sống và vật-lộn với đời.

Nhưng, nếu ngày xưa người ta « tiên học lễ, hậu học văn », thì ngày nay học-đường không dạy người ta khoa xã-giao, tức là những lễ-lối giao-thiệp ở đời. Thành ra nhiều người học-vấn rất cao, mà cư-xử vẫn thiếu bề lịch sự.

Bỏ lễ-lối cũ dập theo kiểu Tàu, dân Việt-nam đang chạy theo lễ-lối xã-giao mới của người Âu, và riêng người Pháp. Song khoa

xã-giao Pháp, học-đường không dạy và người Nam thường đánh giá lầm khoa ấy, tưởng rằng cứ theo gương một vài người Âu ở đây mà cư-xử là được rồi. Vì thế mà cách cư-xử của một số đông thanh-niên học mới bị các cụ nhà nho chê là lấc-các và bị những người Pháp lịch-thiệp cười là vụng-về, lố-lãng. Họ bị trách oan.

Vô sự vô sách, khoa xã-giao mới họ học ở đâu? có phải thanh-niên Việt-Nam nào cũng được cái diễm-phúc sang Ba-Lê du-học, và sống chung-đụng lẫn lộn hẳn với người Pháp lịch-sự năm mười năm trời đâu?

Cần phải có một cuốn sách nói về khoa xã-giao mới soạn riêng cho người Việt - Nam dùng.

Vì cứ theo trạng-thái xã-hội Việt-Nam hiện thời, cư-xử đặc theo lề-lối Pháp cũng không được. Phải tham-bán cả hai lối giao-thiệp cũ, mới thành một khoa xã-giao riêng, có tính cách Việt-Nam.

Cuốn sách này soạn-thuật theo bản-ý đó.

Dù rằng biên - soạn công - phu, cuốn sách này chắc cũng còn đôi điều khuyết - hám, tác-giả mong các bậc thức-giả sẵn lòng chỉ-giáo cho.

HANOI AVRIL 1941

Văn-Hạc Lê văn HÒE

Ở nhà

Đối với cha mẹ

BAO giờ cũng tỏ ra vui lòng nghe theo lời khuyên-răn của cha mẹ.

Lúc nào sắc mặt cũng phải giữ cho tươi-vui như thường. Đừng tỏ vẻ giận-dối. Anh chị có thể giận đối với vợ, chồng, con, hoặc với đầy tớ, nhưng sắc mặt của anh chị sẽ làm cha mẹ khó chịu, buồn rầu. Các ngài tưởng anh chị đã dám giận-dối với các ngài.

Đối với vợ, chồng

Vợ chồng không nên to tiếng với nhau. Cứ ngọt nhạt, êm-dịu mà khuyên nhủ nhau.

Thứ nhất là không nên ghen bóng, ghen gió, và đừng để những tấn kịch ghen-tuông diễn ra trong gia-đình. Lúc nào cũng phải yêu-mến kính-trọng nhau, để cho con cái, và đừng có bao giờ nảy ra ý-nghĩ khinh-ghét hoặc chê-bai cha mẹ và chủ nhà.

Đối với con cái

Để con ai chẳng thương-yêu con?! Nhưng không nên chiều-nuông quá đáng. Con hư tại mẹ, vì mẹ hay nuông con.

Không nên cho nó tiền luôn. Chỉ bao giờ nó làm được việc gì thật đáng khen, đáng thưởng, như thi trong lớp được nhất, bài làm được nhiều điểm,.. hãy nên cho tiền, và cho ít thôi. Làm cho nó hiểu giá-trị đồng tiền và sự thưởng, phạt.

Nhưng cũng đừng quá nghiêm-khắc, quá ghẻ-lạnh với con cái.

Làm cho chúng yêu-kính tốt hơn là làm cho chúng sợ hãi.

Nên bỏ hẳn cách trừng-phạt con-cái bằng vọt-roi. Nó dã-man lắm. Dùng lời nói thay vào.

Khi cha trách mắng dậy dỗ con, mẹ chớ

nên ra mặt bênh.

Cha mẹ không nên cãi nhau trước mặt con cái. Cũng không nên phát bẳn, phát cáu với chúng.

Đừng cho con cái biết rằng mình ngợi khen chúng.

Cũng đừng bảo chúng là rắn đầu rắn cổ không thể dậy nổi.

Đừng cho chúng chơi bời với con nhà thiếu giáo-dục.

Chúng đòi gì cũng cho, là làm chúng hư.

Cha mẹ đừng ăn nói thô-tục, và đừng nói dối con cái. Phải tỏ ra mình là người lịch-sự thành-thực đối cả với các con.

Giáo-dục bằng « thí-dụ sống » là lối giáo-dục có hiệu-quả chắc-chắn nhất và ảnh-hưởng rất sâu-xa.

Đối với khách

Khách đến nhà, phải tiếp-đãi một cách niềm-nở. Đừng bao giờ để cho khách có cảm-tưởng rằng đến thăm bạn là làm mất thì-giờ, mất việc và tổn tiền của bạn.

Khách ở xa đến, thì phải giữ lại thết cơm, rượu và xếp, dọn chỗ ngủ ban đêm cho đầy đủ, khiến khách cho câu « *sẻnh* nhà ra thất nghiệp » là vô-nghĩa.

Chủ nhà phải nhớ câu : *nhịn miệng thết*

khách đường xa.

Đối với tôi tớ

Chúng là hạng dưới mình về đủ mọi phương diện. Thì mình phải tỏ ra hơn hẳn chúng về đủ mọi phương-diện.

Đại-khái mình phải có độ-lượng: chúng có lỗi thì quở-mắng đường-hoàng, chúng có công thì phải xét và khen thưởng.

Phải lịch-sự thanh-nhã. Đừng để chúng ngờ rằng mình cũng thô-tục như chúng, nghĩa là mình đừng dùng lời thô-tục quở-mắng chúng.

Bắt chúng làm, phải cho chúng ăn. Vậy khi ăn miếng ngon bát đầy, mình nên nghĩ đến chúng một chút.

Đối với công-chúng

Ông có nhà gác và gác nhà ông có bao-lơn chia ra phía ngoài đường.

Trên gác vầu là nhà ông, nhưng ông chớ cỡi trần trùng-trục, bận cái quần đùi ngắn đến ben, đầu bù tóc rối, mắt nhắm mắt mở ra đứng bao lơn nhìn xuống đường hay nhìn sang gác nhà đối-diện.

Súc miệng đừng nhổ nước xuống đường: khạc nhổ xuống đường là thậm vô-lẽ.

Và, còn gì chường mắt bằng sáng dậy, hai vợ chồng đầu bù tóc rối, quần áo lôi thối ra đứng bao lơn nhìn xuống đường phố? Hoặc buổi chiều, tối, hai vợ chồng bắc ghế ngồi vào lòng nhau, hay đứng ôm lưng nhau vừa nhìn xuống đường, vừa cười nói?

Người lịch - sự không bao giờ tự khinh mình và làm cho người ta khinh mình đến thế.

Trang hoàng nhà cửa

NHÀ cửa có trang-hoàng, cũng như người có bận quần áo.

Không bận quần áo là điên. Nhưng ăn bận một cách lố-lăng loè-loẹt cũng là rởm. Nhà cửa cũng vậy.

Phải trang-hoàng. Nhưng trang-hoàng một cách-thanh nhã.

Trang hoàng là làm tăng vẻ xinh đẹp ấm-cung, chứ không phải là khoe sang, khoe giàu. Trang-hoàng là tỏ ra mình biết chuộng

mỹ - thuật, có mỹ - quan và ưa vẻ lịch - sự.

Không cần trang-hoàng nhiều quá, rậm quá. Chỉ trang-hoàng sơ-sài, miễn có nhã-quan, có ý-vị, và hợp kiểu-cách.

Đại khái như nhà có trần thì đồ đạc phải theo kiểu mới. Nhà kiểu ta thì phải trang hoàng theo kiểu ta. Trang-hoàng theo kiểu tây thì hẳn ra tây, Tàu thì hẳn ra Tàu.

Trên ban thờ tổ-tiên, đừng bày biện những đồ-vật kiểu Âu-Mỹ. Và nên bỏ cái tục trưng văn-băng. Phòng khách không phải là một cửa hàng, đừng đóng khung những băng cấp huy-chương và ảnh mình để làm quảng-cáo. Muốn treo thì treo vào một căn nhà kín đáo để một mình mình thưởng thức riêng cho thỏa lòng hiếu-thăng.

Người lịch - sự biết trang - hoàng nhà cửa, thì phòng ngủ sẽ tặng vẻ ấm-cúng, yêu đương; phòng ăn sẽ tặng vẻ ngon cho thức ăn uống; phòng khách không làm cho khách hoa mắt hoặc không muốn ngồi lâu vì trơ trọi khô-khan: Phòng đợi phải có cái gì làm cho người ta quên thi-gian và sự nóng ruột. Nhà thờ phải cho người ta những cảm-giác tôn-kính, trang nghiêm...

Nhà là hình-ảnh, là linh-hồn của chủ nhà. Vậy ta không nên khinh thường sự trang-

hoàng nhà cửa.

. . .

Trước khi làm nhà, chữa nhà, nên hỏi ý kiến nhà kiến - trúc và nhà thầu - khoán về kiểu-cách và vật-liệu.

Nhưng bao giờ ta cũng cần biết mấy điều đại-khái sau này :

1. — Làm nhà phải chọn hướng nào mùa nực mát, mùa rét ấm.

2. — Chuồng trâu chuồng bò, chuồng lợn chuồng tiêu (cần đấy) phải làm xa nhà ở, và không bao giờ được làm ở phía đầu gió.

3. — Cần phải có buồng tắm và chuồng tiêu.

4. — Nhà bếp phải làm cho có ngăn nắp và cần giữ thật sạch-sẽ.

Đi thăm

T R U Ớ C khi đi thăm ai, nhớ để vào túi áo hay vào ví mấy tấm danh-thiếp. Vì phải đưa danh thiếp vào báo trước chủ nhà. Và lễ chủ nhà đi vắng thì mình gấp một góc danh-thiếp để lại.

Quên không mang danh-thiếp nhiều khi mình đâm lúng-túng ngượng nghịu, và thường bị coi là người xoàng, nghĩa là không lịch-sự.

Thăm người ốm

Đến thăm người ốm, đừng nên nói chuyện nhiều, và đừng tỏ ra vui-vẻ quá ; trong khi nói chuyện, chớ cười nói ba-hoa, chớ nói to tiếng.

Làm cho người ốm khó chịu vì tiếng nói to hay ghen tức với cái sức khỏe của mình là tối vô-lẽ. Không nên làm nhọc bệnh-nhân. Nên hỏi thân - nhân hay khán - hộ về bệnh-trạng bệnh-nhân.

Bao giờ cũng phải khuyên người bệnh cố « cơm ăn thuốc uống » và cần nhất đừng làm cho người bệnh thất-vọng.

Dù bệnh người ta trầm trọng đến đâu mặc lòng, không bao giờ mình được cho người bệnh biết rõ điều đó. Cho người ta biết rằng bệnh của người ta nguy-kịch lắm, khó lòng qua khỏi được, cũng chẳng khác bảo người ta đừng ăn uống, thuốc thang gì, cứ yên-trì đợi chết. Thế cũng như kết án xử-tử người ta và hành-hình người ta một cách từ-từ chậm chạp.

Rút lại phải đem đến cho người bệnh ; sự vui mừng, sự an ủi, một chút sinh-khí và một chút hy-vọng.

Thăm người đẻ

- Bác có ăn được khá cơm không ?
- Cháu có ngoan không ?
- Cháu, quở trộm, cũng khá đây !

Trông như con người ta đã đầy tháng !

Đến thăm người đẻ, đại-khai phải tỏ ý săn-sóc đến sức khỏe của người mẹ và tỏ lời khen ngợi đứa con như vậy.

Dù đứa bé đỏ hồng hỏn, bé tí-siu, chẳng có gì là đẹp dễ đáng yêu, mình cũng phải kiếm lời khen ngợi một cách khôn khéo và kín đáo.

Tha-hồ khen ! cha, mẹ đứa bé không mếch lòng đâu. Họ đẹp lòng đấy. Cấm chê và nói những điều không hay cho đứa trẻ.

Nhưng phải biết khen. Vì khen quá lời, người ta sẽ cho là mình « quở-quang » đứa trẻ. Người nước ta xưa nay vẫn tin rằng sự « quở quang » gây nên những kết-quả chẳng hay cho đời đứa bé con.

Nếu không phải là chị em người nhà hoặc bạn bè thân mật, thì nên đợi ngoài cửa hãy đến thăm.

Đẻ con trai thì 7 ngày là một cử.

Đẻ con gái thì 9 ngày là một cử.

Vì người nước mình hay kiêng-ky lời thôi lắm.

Có thể đem rượu vang, sữa hộp, quần áo hay đồ trang-sức tặng người mẹ và đứa bé con. Cũng như có thể đem tặng người ốm những hoa-quả lành dễ tiêu-hóa như lê, táo-tây, cam v. v. . . .

Khi đi thăm đàn bà đẻ, về giữa đường người ta hay mua thức gì để trả tiền gọi là « *đồ cung-long* », tin rằng nếu không làm thế thì về nhà mình sẽ gặp toàn những điều « *xúi quẩy* » hoặc cử-chỉ sẽ vụng-về thất-thổ suốt ngày hôm ấy.

Thật là một điều tin-nhảm, ta chỉ nên biết chứ chẳng cần phải làm theo.

Theo kiểu tây

Học theo kiểu tây, thì con đẻ được ba ngày phải báo tin mừng cho thân bằng cố-hữu biết.

Người ta thường in giấy báo hỉ (*lettre de faire-part de naissance*). Nhưng có một cách tiện-lợi, dân-dị nhất là gửi cho thân bằng cố-hữu một tấm danh-thiếp in tên cha mẹ (tức là vợ chồng) và kèm theo một tấm danh-thiếp nhỏ-siu in tên đứa bé sơ-sinh. Tấm danh-thiếp nhỏ này dính liền vào danh-thiếp cha mẹ bằng một sợi « băng » nho-nhỏ.

(Điều này cần hơn hết : Đẻ con xong phải

khai-sinh, nếu quá 8 ngày, sẽ phải chịu một số tiền phạt; không khai sẽ bị luật-pháp truy-tố).

Tiếp được giấy báo hỉ về việc sinh con, mình phải gửi luôn một tấm danh-thiếp mừng cho người cha đứa bé.

Phục sức

NGÀY nay nam-nữ quốc-dân Việt-nam đã muốn bỏ hẳn lối phục-sức cũ để theo lối phục-sức mới.

Đàn-ông thì bận âu-phục.

Đàn-bà thì bận quần-áo kiểu mới, gọi là tân-thời : Quần trắng, áo màu, cài khuy cổ hay cổ may theo nhiều kiểu Tây, Tàu khác nhau.

Àu-phục thì thay-đổi theo thời-thượng từng mùa, tự Luân-đôn, Ba-Lê truyền sang.

Kiểu y-phục phụ-nữ tân-thời thì hiện đang ở thời kỳ phát-triển, chưa được nhất-chí và cũng chưa qui-định hẳn-hoi.

Vậy không thể nói rõ ăn-bận thế nào cho ra người lịch-sự được.

Chỉ có thể nói đại-khái rằng y-phục cần phải sạch-sẽ, gọn-ghẽ, sang-trọng một cách vừa phải.

Ăn bận xa-hoa, lòe-loẹt quá, không ra người đứng đắn.

Và cần nhất là ở chỗ nào phải ăn-bận cho hợp với hoàn-cảnh chỗ đó.

Như ban ngày bận lễ phục tiệc khiêu-vũ đi phố, thì thật là điên.

Y-phục kiểu « smoking » chỉ lúc lặn mặt trời mới bận được.

Bạn y-phục kiểu phi-công khi mình không là phi-công và không đi máy bay ; bạn y-phục đi ngựa khi mình đang « cưỡi » bộ ; bạn y-phục đánh « golf » ở trong phòng đợi ; bạn y-phục đi rừng ngồi giữa công-viên ; bạn y-phục thể-thao trong một buổi dạ-hội, .. đều chường mắt khó coi, chẳng khác bạn lễ-phục mà vác súng đi săn bắn.

Có một kiểu y-phục phổ-thông dễ bận vì, bận đi đâu cũng được hoặc tạm được, là

kiểu bận trong thành phố (costume ou complet de ville).

Ta nên dùng.

Mùa nào phải mặc quần áo mùa ấy (kể cả giày, mũ).

Cái « *cravate* » trong âu-phục nhiều khi thành một vấn-đề.

Nhưng người lịch-sự không bao giờ coi cái « *cravate* » là một thứ để đánh dấu mình, chỉ coi là một thứ để đi đôi, ăn nhịp và đồng-hóa với y-phục.

Người lịch-sự không tìm sự sang-trọng trong màu-sắc lòe-loẹt, trong sự phô-trương, trái lại chỉ tìm trong sự mộc-mạc, kín-đáo.

Nghệ-thuật ăn bận cho ra người lịch-sự là giấu vẻ lịch-sự đi. Song ăn-bận cầu-thả thì không bao giờ ra người lịch-sự được.

Nên nói thêm rằng bận âu-phục, cũng như bận quốc-phục, không sang ở sự đắt tiền mà sang ở sự may cắt đứng đắn gọn-gàng và nhất là ở sự sạch-sẽ, cẩn-thận.

Về y-phục phụ-nữ thì có lẽ không ai sánh bằng bạn gái.

Ở đây, chúng ta chỉ nhắc lại đại-khái rằng sự chọn màu, chọn kiểu là tất cả một

nghệ-thuật.

Phải tùy theo sắc da mình, tuổi mình, địa-vị mình mà chọn màu áo.

Có màu mặc hồng-hào người ra.

Có màu mặc coi già người đi.

Có màu nhã. Có màu lẳng.

Có màu học-sinh mặc rất xinh, mà bà giáo mặc rất lố.

Các kiểu áo cũng như hàng có kẻ rọc dưa hay ô-vuông, phải lựa theo tâm-thước người. Như chẳng hạn hàng kẻ ô-vuông mặc coi thấp người đi ; Hàng kẻ rọc dưa mặc cao người lên ; Kiểu áo vai bằng làm người như thấp bớt xuống v. v...

Giày guốc không nên cao gót quá : Đi vừa không hợp vệ-sinh vừa đi không được xa, không được vững.

Can và ô, dù

Chiếc « ba-toong » (can) ngày nay không hợp-thời nữa. Ở thành-phố người ta không còn lo trượt chân ngã như ngày xưa.

Nay chỉ ở nhà quê, chiếc ba-toong họa mới hữu-dụng.

Cái ô cũng vậy.

Nó kèn-càng làm sao !

Đã đến lúc nó phải nhường chỗ cho chiếc

áo đi mưa (imperméable).

Bạn gái ta ngày nay bắt đầu bỏ ô, dùng dù. Chiếc dù đang đặc-thời.

Nhưng ta có thể đoán trước rằng : rồi có ngày cái dù sẽ chịu chung một số-phận với chiếc ô, nhường chỗ cho chiếc áo « imperméable ».

Trang-sức

Đàn-ông phải là đàn-ông. Sắc đẹp của người đàn-ông ở chỗ khỏe-mạnh, tầm-thước và vẻ lịch-sự.

Chớ tìm sự đẹp ở phấn-sáp và đồ trang-sức như người đàn-bà !

Ngay người đàn-bà cũng vậy, cũng không nên tỏ ra rằng mình chỉ đẹp về phấn-sáp và hoa-hột, vòng, nhẫn.

Phải cho người ta thấy rằng mình chỉ cần dùng các thứ đó để làm tăng vẻ đẹp sẵn có của mình thôi.

Phụ-nữ lịch-sự người Pháp không bao giờ đeo kim-cương buổi sáng.

Chẳng những ta nên theo họ, mà ta lại nên hạn-chế bớt sự đeo đồ trang sức, cho nó hợp-thời hơn.

Như khi đi chợ mua ăn không đeo đồ nữ-trang, tưởng cũng không sao.

Hoặc lúc vào bếp nấu thức ăn, tháo chuỗi

hột ở cổ ra, cũng là phải lắm.

Nói rút lại, là lúc nào cần phải phấn sáp thì hãy đeo đồ trang-sức.

• •

Một vấn-đề cần giải-quyết:

— Có nên đeo đồ trang-sức giả hiệu không? Nhiều người, cả người Pháp nữa, viện lý ra để phản-đối việc đeo đồ trang-sức bằng vàng giả, ngọc giả.

Nhiều lý-sự nghe rất cứng-cáp già-dạn. Nhưng, ngày nay người ta có đeo đồ trang-sức để khoe của, khoe giàu đâu?

Chỉ cốt làm tăng vẻ đẹp. Vậy đồ trang-sức bằng vàng thật, ngọc thật, hay vàng giả ngọc giả, cũng thế thôi. Miễn đeo vào người coi xinh-đẹp lịch-sự thêm là được rồi!

Huống chi đeo chuỗi ngọc giá bạc triệu mà lỡ tuột rơi mất, hoặc bị kẻ cắp cắt mất thì chuỗi ngọc ấy sẽ làm cho chủ nó mất ăn mất ngủ.

Và làm phiền-nhiều đến các viên cảnh-binh cùng thám-tử. Có khi, một viên ngọc kim-cương dát vào mặt nhẫn hay một chiếc kiềng vàng nặng vài ba lạng, đem sự nguy-hiểm đến cho tính-mệnh chủ-nhân. Vàng

ngọc thường vẫn khiến quan Tòa phải xử nhiều vụ kiện lòi-thôi giữa những chị em bạn-bè thân-mật.

Vậy đeo đồ trang-sức giả-hiệu có lẽ lại tiện-lợi hơn.

Huy-chương, thẻ bài

Theo một đạo Dụ của nhà Vua, quan-lại đương-chức mới được đeo thẻ-bài (bài ngà) và chỉ đeo lúc thừa-hành công-vụ.

Quan-lại hưu-trí và người có quan-hàm chỉ ngày Tết, ngày Hội hè đình đám hoặc khi nghênh-tiếp các quan-chức mới được đeo trong chốc lát.

Hễ đeo thẻ-bài, tất phải bận quốc-phục.

Còn huy-chương tức mề-day (médaille) như Bắc-Đầu Bội-tinh, Nam-Long Bội-Tinh, Quân-công Bội-tinh, Cao-mên Bội-tinh, Kim-tiền, Kim-khánh v. v... thì ai có cứ đeo và đeo lúc nào cũng được.

Duy ngày thường, không ai đeo hẳn huy-chương. Người ta chỉ gài vào ngực áo (nếu bận quốc-phục) hay lỗ khuyết « rove » áo (âu-phục) cái cuống huy-cương đỏ hay vàng là cái dấu-hiệu do Chánh-Phủ đã định.

Có bao nhiêu huy-chương, mặc lòng, chỉ nên đeo dấu-hiệu thứ huy-chương cao-qui nhất của mình.

Đừng tưởng rằng có huy-chương mà không đeo dấu-hiệu là nhã-nhận đâu.

Đó chỉ là một cách làm bộ không phải lỗi.

Trái lại, có bao nhiêu thứ huy-chương, đều đeo hết dấu-hiệu vào ngực áo và lúc nào cũng đeo, hóm đời một cách dơ-dáng.

Có huy-chương, nên đeo dấu hiệu. Vì huy-chương đặt ra cốt để phân-biệt người có huy-chương với người thường.

Pyjama, pardessus

Pyjama nguyên là kiểu y-phục chế ra để bạn riêng trong nhà.

Nói trong nhà, tức là nói nơi kín-đáo như trong phòng ăn, phòng ngủ.

Bạn pyjama ngồi tiếp khách ở salon (phòng khách) tưởng cũng là một sự miên-cưỡng lâm-thời. Tiếp người thân-mật và có việc cần cấp lắm mình hãy tự cho phép bạn pyjama.

Huống chi bạn Pyjama đi dong ngoài phố, như một số bạn trẻ thì thật tỏ ra kém giáo-dục.

Nên nhớ rằng phố-xá công-viên không phải là buồng ngủ nhà mình. Và chớ quên cái nghĩa của bộ áo pyjama.

Bạn nguyên « pardessus » vào phòng khách

nhà người ta, hoặc vào một nơi hội-họp nào như buổi diễn-thuyết, bữa tiệc, cuộc hội-nghị, rạp hát cũng là một điều vô-lẽ.

Tại các cuộc hội-họp lịch-sự, đã có một phòng riêng để gửi « pardessus »; khi gửi, nhớ đòi người « gác » một con số đánh dấu, lúc nào lấy áo thì đưa ra.

Không bao giờ mình được tỏ ra rằng phòng khách nhà người ta thiếu sự ấm-áp, bằng cách cứ mặc xù-xù chiếc áo rét hay chiếc áo mưa.

(Trong phòng khách trời có mưa đâu?).

Đi đường

BAO giờ cũng đi trên vỉa hè ; gặp người đàn bà, nếu vỉa hè chật vì đông người, mình không tránh kịp, thì nên đứng dừng lại, khỏi đụng chạm vào người ta.

Nếu mình tránh, thì tránh sang phía tả hay phía hữu cũng được. Người lịch-sự không để ý đến sự đó.

Điều cần nhớ là bao giờ cũng nên nhường g. phụ-nữ vỉa hè phía trong, cạnh các nhà-phố.

Theo phép lịch-sự Âu-Tây, ngày xưa, trên các xe tàu đàn ông phải nhường chỗ ngồi cho đàn bà.

Ngày nay khó lòng theo phép lịch-sự ấy được.

Xe ô-tô hàng xếp khách chật nẻ ra ; đàn ông đàn-bà phải chen chúc, xô-dẩy nhau mới tranh được chỗ ngồi, hay một chỗ đứng. Như vậy mà đứng dậy nhường chỗ cho đàn-bà ngồi, thì thật là hào-hiệp rởm.

Vả chẳng, nhiều khi bạn gái hiểu lầm. Thấy đàn ông nhường chỗ mời ngồi, không cho là một cách thiệp-thế, mà lại cho là người ta có tình-ý gì với mình. Thật là lỗ, vì những người đàn-bà cảnh-kiêu từ-chối không thèm nhận chỗ ngồi đàn-ông nhường cho, phần nhiều đều có một vẻ mặt, một dáng-điệu không đáng yêu chút nào và cũng chẳng ai muốn thả tình-ý với.

Sự hiểu lầm đó đã làm ngã lòng cả khoa lễ-phép.

Tuy vậy mặc dầu, đã là người lịch-sự, thì không bao giờ được phép cứ ngồi lý giữ chỗ, khi thấy bên mình một bà cụ già, một thiếu-phụ ẵm con, hay ôm đồm những gói, những bọc, đưa mắt tìm chỗ ngồi không được, đành phải gượng đứng cho qua.

Nhường chỗ ngồi, thì mình phải đứng dậy

ngay, một cách thật tự nhiên đừng đưa mắt nhìn người đàn-bà một lúc, rồi mới nhường chỗ. Nhường chỗ xong, mình phải hoặc kiếm chỗ đứng xa ra, hoặc đứng ngay chỗ người đàn-bà đứng trước, nhưng điều cần nhất là đừng có nhìn người ngồi chỗ mình, bằng cặp mắt yêu-dương. Tốt hơn hết là đừng để mắt đến người ấy, làm như người ấy vẫn ngồi chỗ đó, từ lúc bắt đầu lên xe, tàu.

* * *

Đi đường phố, không nên dương cặp mắt tò-mò nhìn vào nhà người ta, dù nhà ấy là một cửa hàng, và nhất là trong nhà ấy có một đôi người con gái.

Cứ thẳng đường mà đi. Nhìn ngang hay nhìn lại phía sau, đều là những cử-chỉ của người bất lịch-sự.

* * *

Ông có xe hơi. Một ngày mưa.

Xe hơi đang đợi ông ở ngoài cửa. Ông thấy một người đàn-bà đẹp, lịch-sự trú mưa dưới mái cổng một nhà, đang sắp đi liêu với mưa gió. Ông ái-ngại cho con người đẹp ấy và định mời lên cùng ngồi xe-hơi với ông, để đưa nàng tới nơi nàng muốn đến.

Không được.

Là người lịch-sự, muốn tỏ lòng hào-hiệp ông phải mời người đàn-bà ấy lên xe hơi của ông, bảo tài-xế đưa người ta về tận nhà rồi mới quay xe về chỗ cũ đón ông.

. . .

Một người bạn gái đỗ xe hơi nàng vặn lái lấy, để nói chuyện với ông.

Đứng cạnh xe hơi, ông dừng chui đầu vào trong xe, để nói chuyện.

Làm thế suồng-sã quá. Giữa công-chúng, cái cử-chỉ ấy rất đáng chê.

Nếu người đàn-bà là người thiệp-thế, thì sẽ xuống xe hơi, hoặc thò đầu ra ngoài tiếp ông vài câu chuyện.

Giới thiệu

Giới-thiệu là gì

LÀ đứng giữa để nối tình quen biết hay thân-thiện giữa hai hoặc nhiều người mình biết nhưng họ không biết nhau.

Vậy chỉ cần giới-thiệu những người không quen biết nhau bao giờ.

Lúc nào cần giới-thiệu?

Khi mình tiếp khách nói chuyện hoặc ăn uống tại nhà mình.

Khi mình đang đi đường với một người bạn, gặp người bạn khác của mình. Để người bạn này đứng nghe mình nói chuyện riêng với người bạn kia, không hiểu người bạn ấy là ai và nói với mình câu chuyện gì, là vô-lẽ; cũng vô-lẽ như đang đi với người bạn này mà bỏ người ấy để đi với người khác; cũng vô-lẽ như để khách của mình ngồi cùng một bàn nói chuyện hay ăn uống mà không hiểu là nói chuyện hoặc ăn uống với những người nào, làm nghề-nghiệp gì, ở địa-vị nào trong xã-hội.

Giới thiệu thế nào?

Không nên nói nhiều. Nói ít nhưng trong lời giới-thiệu phải cho người ta biết rõ danh-vọng, địa-vị, nghề-nghiệp của người mình giới-thiệu.

Giới-thiệu dở dang, không đủ, chỉ làm cho hai người mình giới-thiệu phải ngo-ngác nhìn nhau một cách ngượng-nghịu, kho-khó không biết nên hỏi chuyện nhau như thế nào cho phải. Như vậy thà đừng giới-thiệu cho xong. Giới-thiệu ai cũng cần phải thêm

khéo vào một vài lời khen, dù là người hiện thất-nghiệp không có việc làm cũng vậy. Dù có quá khen cũng không hề gì. Phận-sự người được quá khen phải khiêm-tốn từ chối những lời khen tặng quá đáng.

Tuy vậy, không bao giờ nên khen ai quá lời. Có khi người ấy cho là mình định chế-riêu. Có khi lời khen của mình làm cho người khác khó chịu, tức-bực vì ghen-tị.

Giới-thiệu các quan-chức

Trừ các quan đầu tỉnh như Tổng-Đốc, Tuần-phủ trở lên không kể, còn giới-thiệu các quan-chức quen biết mình với người khác (làm quan hay không) đừng nên xưng quan-chức trước, như quan chánh-án Nguyễn-Mỗ quan huyện Hoàn-long Thân-trọng-Mỗ,.. Nên giới thiệu thế này :

« Ông Thân-trọng Mỗ, tri-huyện Hoàn-Long, ông Nguyễn-văn-Mỗ chánh án Hải-dương, ông Hà-văn-Mỗ bổ chánh Cao-Băng v.v. »

Hãy dành cách xưng-hô « quan » cho những dân thuộc-hạ và kẻ hầu hạ. Giới-thiệu quan này, quan nọ với người ta, người ta có thể méch lòng, cho là có sự phân-biệt và sự khinh, trọng quan, dân trong chỗ bè bạn.

Trái lại, đối với các quan đại-thần và các

hưu-quan tuổi tác, ta nên tỏ ra tôn - trọng trong cách xưng-hô :

« Đây là cụ Thượng Nguyễn Kim-Bài (làng Kim - Bài) cụ Thiếu Hà-đông, cụ Thượng Ngự - tiền văn - phòng Tổng - Lý đại - thần v.v...

Giới-thiệu ai trước ai sau ?

Bao giờ cũng giới-thiệu người ít tuổi với người hơn tuổi trước, người dưới với người trên ; người đàn-ông với người đàn bà trước.

Phải giới-thiệu người mới tới với các người nhiều tuổi hoặc danh-vọng hơn người ấy. Nhưng lại phải giới-thiệu những người đến trước, kém tuổi, kém danh-vọng với người ấy.

Có khi không biết phải giới-thiệu ai trước ai sau, vì hai người cùng là đàn-ông, cùng trạc tuổi nhau và danh-vọng ngang nhau. Như vậy, phải nhanh miệng, nhanh mắt, nhanh tay. Miệng nói : Ông Giáp, ông Ất... hai tay trở hai người cùng một lúc, làm cho hai người không ai chú-ý đến sự trước sau, mắt nhìn luôn từ người này sang người kia, như định lấy nhỡn-tuyển mà hợp cả hai người làm một vậy.

Quên không giới-thiệu

Nhiều người nhãng-tính, lắm khi quên mất cả lệ giới-thiệu. Mình và hai người đã chót nói chuyện với nhau rồi. Nếu còn nhắc lại sự giới-thiệu thì mình tỏ ra là người dăng-tri và quê-kệch, theo lẽ-lối không phải cách. Khi ấy, thì mình phải nói một cách thân-mật thật-thà :

« Chẳng cần phải giới - thiệu, hai ông đã biết nhau rồi phải không ? »

Thế rồi nói chuyện tiếp ngay đi, đừng để cho hai người có thì-giờ nghĩ đến sự cần hay không cần giới-thiệu...

Chối không giới-thiệu.

Sự giới-thiệu là một ngã năm, ngã bảy có thể giắt người ta đến nhiều lối khác nhau như thân-ái, lễ-độ, tình-duyên, ghẻ-lạnh, ghen-ghét, cạnh-tranh...

Cho nên cũng có khi không nên giới-thiệu nếu biết rằng sự giới-thiệu đó không lợi gì cho hai người mà chỉ gây nên những kết-quả không tốt cho họ.

Nếu không bắt buộc phải bắt thỉnh-linh giới-thiệu hai người với nhau thì mình nên

hỏi ý-kiến họ trước đã, xem trong hai người, người này có muốn quen biết người kia không.

Nếu trong hai người, có người tỏ ý không muốn, thì đừng giới-thiệu là hơn, và như thế, nên tránh trước sự bắt-buộc giới-thiệu, để khỏi mang tiếng là vô-lễ.

Nếu trong hai người có người lại muốn được mình giới-thiệu với người kia (người kia thì không muốn) thì mình nên kiếm lời mà từ-chối khéo:

— *Vâng xin sẵn lòng. Nhưng tôi xin thưa trước với ông rằng người ấy tôi không thân lắm. Tôi tưởng giá giới-thiệu ông với một người tôi thân hơn, thì tốt hơn.*

Hoặc vừa cười vừa nói:

« *Này ông không biết, lão ấy tính-khí lạ lắm. Lão không thích giao-thiệp với người mới... kê cũng tồi...* »

Thế rồi nói lảng ngay sang chuyện khác, đừng để bạn mình có thì-giờ cảm thấy ngượng-ngịu về sự từ-chối của mình.

Sau lời giới-thiệu

Sau lời giới-thiệu của một người bạn chung, hai người bạn lạ đều phải đứng dậy (nếu đương

ngồi) hoặc gật đầu (nếu đương đứng) dơ tay bắt tay nhau, miệng nói :

« Rất lấy làm hân - hạnh được quen biết ông.. »

Chào

Các kiểu chào

NGUỜI Tàu gặp nhau thì chắp hai tay lại ngang ngực, khom lưng, cúi đầu xuống lạy nhau rồi hỏi nhau đã ăn cơm chưa.

Người Ba-Tur chào nhau rồi hỏi :

— Anh có ra mồ-hôi không ?

Người Kalmoucks thì sát mũi mình vào mũi bạn và thổi thật mạnh để chào nhau.

Cách chào của người Tây-Tạng còn lạ hơn : thè lưỡi ra nghiêng răng ken-két và môn-trón tai nhau.

Dân Mélanésiens thì để cho chân khách gãi vào đầu tóc mình.

Dân da-đen Phi-châu thường xoa những chất đen nhờn vào, mặt trở nên đen kịt bóng nhẫy, mà họ lại chào khách bằng cách lấy mồm hôn vào mồm khách và cọ sát mặt mình vào mặt khách.

Người Nam vốn chịu theo văn-hóa Trung-Hoa, nên cũng chào nhau theo lối Tàu, nghĩa là vòng tay khom lưng, cúi đầu, nhưng không hỏi nhau đã ăn cơm chưa như người Tàu.

Ta hỏi nhau :

— Ông có phát-tài không ?

Ngày nay, học theo văn-hóa Pháp, người Nam ta cũng bắt chước chào nhau theo lối Pháp.

Gặp nhau ở ngoài đường, người đàn-ông trật mũ ra chào. (Đàn bà Pháp không phải trật mũ ra chào hay chào trả lại).

Lệ chào nhau ở đâu cũng vậy nguyên là một cái tượng-trung của sự hèn-kém, của sự thần-phục.

Vòng tay, khom lưng, cúi đầu tức là *cúc-cung* tức là *ấp*, tức là *lậy* là một lối tỏ sự hèn kém, sự thần-phục của người dưới đối với người trên, của người ít tuổi đối với

người hơn tuổi.

Chào bạn, chào khách như vậy là có ý muốn tỏ ra rằng mình quý-trọng bạn hay khách như quý-trọng người trên mình.

Ngày xưa, đàn-ông người Pháp đội toàn mũ sắt hoặc có cắm lông chim cao vót ở trên.

Bỏ mũ ra tức cũng như cởi giáp-trụ, bỏ khi-giới đầu hàng.

Chào thế nào ?

Bao giờ mình cũng phải chào trước. Làm ra bộ chờ một người ngang hàng mình hoặc hàng dưới mình chào mình trước, là tỏ ra kiêu-ngạo, khiếm-nhã.

Đã chào thì chào hẳn : Cất hẳn mũ ra. Dơ tay lên « bo » mũ, như kiểu chào nhà binh, là vô-lễ.

Cất mũ chào một người trên và đứng nói chuyện với người ấy, mình không được tự-tiện đội mũ vào đầu, nếu người ấy không bảo mình đội mũ. Không bao giờ được vừa chào vừa đi, ít ra cũng phải dừng chân lại một phút.

Là người dưới, mình không được bảo người trên « xin ông đội mũ vào ».

Là người trên, mình tự-tiện đội mũ, mà

không bảo người dưới đội mũ, cứ để cho người ấy đầu trần đứng nói chuyện với mình, cũng là vô-lễ.

Đi đường, trông thấy một người mình ngờ-ngợ là có quen, mà thấy người ấy chào mình, hoặc mình tưởng người ấy chào mình, thì mình cũng nên trật mũ ra một cách rất tự-nhiên. Nếu người ấy không chào mình, mà chào một người khác, thì mình « vờ » lau mồ hôi trán, sửa lại tóc, hoặc phủi bụi mũ, cho khỏi ngỡ ngàng rằng mình đã đáp lễ lầm. Phải làm một cách rất tự-nhiên mới được.

Chào các bà

Gặp một bà quen biết, ông muốn tỏ vẻ lễ-độ. Ông đừng hấp-tấp cất mũ chào ngay làm gì.

Ông hãy gắng làm cho nhõn-tuyển của ông gặp nhõn-tuyển của bà ấy, và đợi cho bà ấy nhận biết ông bằng một nụ cười chẳng hạn, bấy giờ ông hãy cất mũ chào.

Nhưng không nên miễn-cưỡng cố níu lấy người ta mà chào.

Nếu người đàn-bà ấy làm lơ không chú-ý đến ông, thì tốt hơn là ông cũng làm như không trông thấy người ấy cho xong.

Có khi, lúc đó, bà ấy đang nghĩ-ngợi đến chuyện gì, đến người khác. Làm rối luồng tư-lự của người ta là một việc nên kiêng.

Nếu người đàn-bà ấy đi với một người đàn-ông, thì ông lại càng phải cẩn-thận lắm trước khi cất mũ chào.

Chắc bà ấy đang đi với một người nhà — cha, chồng hoặc anh em ruột hoặc anh em họ — hoặc một người bạn. Nhưng các bà nhiều khi lại không muốn bắt gặp người quen khi đi với người nhà hay một người bạn, và thường cũng không muốn người ngoài bắt gặp mình đi với người nhà. Vả chăng, ông chào bà ấy, biết đâu người đàn ông đi bên bà ấy lại không có khi đâm ra nghi-ngờ, không cho ông chỉ là một người quen hay một người bạn của người đàn-bà.

Vậy, ông chỉ nên làm như không trông thấy gì hết.

Luật lệ xã-giao dạy rằng ; khi chào một người đàn bà, nếu mình cứ ngậm trong mồm điều thuốc lá, điều xì-gả... là vô-lễ.

Khi người dưới chào người trên như học trò chào thầy, dân chào quan, người ít tuổi chào người cao tuổi cũng không nên ngậm trong miệng điều thuốc-lá.

Chào lúc không đội mũ

Ngày nay, học theo kiểu Mỹ, thanh-niên ta khi đi ngoài phố phần nhiều đều chải đầu láng mượt và không đội mũ (tiếng Nam kỳ gọi là nón).

Không đội mũ thì tất là không thể chào bằng lối cất mũ được.

Như vậy, khi gặp người trên thì phải cúi đầu xuống gật một cái, miệng nói « Lậy cụ lậy ông... », khi gặp người ngang hàng thì đứng lại bắt tay.

Nếu hai người cùng ngồi xe, hay một người ngồi xe điện một người ngồi xe tay, hoặc một người ngồi xe ô-tô, một người đi dất, nghĩa là trong những trường-hợp không thể dừng lại bắt tay nhau được, thì có thể dơ tay ra hiệu cho nhau. Đó cũng là một cách chào nhau. Nhưng miệng phải mỉm một nụ cười để cho cái dơ tay có nghĩa là một lối chào tạm dụng.

Bắt tay nhau

Do cái bắt tay, người ta có thể xét được tính người và trình-độ thân-thiện, lễ-phép.

Chỉ có thể lấy ý hội, chứ không thể lấy lời mà phân-tích cho rõ những tính-cách.

của các cái bắt tay.

Đại-khái người vừa đưa tay ra bắt đã vội rút lại cho mau, những người chỉ dơ một vài ngón tay ra, những người bắt tay mình một cách lơ-đễnh ghẻ - lạnh, những người đưa tay ra bắt tay mình một cách rút rè, đều là những người kiêu-ngạo, khinh-khỉnh xấu chơi và vô-lễ.

Nhưng bắt tay thật mạnh làm cho người ta phải cảm thấy đau tay, theo kiểu Anh và Mỹ, cũng điều không nên ; cũng đừng giữ tay người ta lâu trong tay mình.

Người Âu đàn bà bắt tay đàn ông là việc thường và trong trường-hợp ấy bao giờ người đàn ông cũng phải chờ người đàn bà giơ tay trước.

Còn người Nam mình vốn sống trong không-khí Nho-Giáo với những châm-ngôn « *nam nữ thụ thụ bất thân* » (traoi gái không được đưa gì cho nhau tận tay) thì không nên bắt chước sự đó. Traoi, gái người Nam mà bắt tay nhau, thì ít khi giữ được những tình-cảm bất - chính khỏi nảy ra trong trí, và mọi người đều cho là khó coi.

Không bao giờ nên gọi một người quen đang mãi đi, đứng lại để mình chào loặc bắt tay. Tưởng làm như thế là tỏ tình thân-mật, nhưng biết đâu người quen mình chẳng

thấy mất thì-giờ và cho là khó-chịu.

Khi tới một bữa tiệc, một cuộc hội-họp đông người, mình không nên đến tận nơi bắt tay từng người. Làm như thế có khi làm đứt mạch câu chuyện của người ta và tỏ ra kiêu-cách một cách thái-quá, hóa lố. Mỉm cười, gật đầu chào chung tất cả cử-tọa, và chỉ bắt tay một vài người ở gần mình.

Người dưới không bao giờ được chia tay ra trước bắt tay người trên.

Phải chờ người trên đưa tay ra đã. Nhưng để người trên dơ tay ra chờ mãi tay mình cũng là vô-lễ.

Đừng tưởng rằng bắt tay một vị quan to hay thầy học mình là vô-lễ. Trái lại, nếu thầy học mình, hoặc một vị thượng-quan dơ tay ra bắt mà mình, e-sợ không dám bắt tay các ngài, ấy thế là mình đã tỏ ra thậm-ư vô-lễ.

Đã bắt tay, thì bắt tay luôn cho hợp lúc. Đừng rụt-rè, thò tay ra rồi lại rụt vào, khiến người trên mình cảm thấy khó-chịu bực-tức vì chờ-đợi.

Khi bắt tay một vị thượng-quan hay một ông thầy học, mình có thể khẽ cúi đầu xuống để tỏ ý kính-trọng, nhưng đừng khom lưng quá mà cử-chỉ hóa khúm-núm đê-tiện.

Rút lại, bao giờ cái bắt tay cũng phải tự-nhiên, thành-thực. Và lúc nào nó cũng phải hàm nghĩa mừng-rỡ, thân-yêu và kính-trọng.

Nghĩa cái bắt tay

Cũng như nghĩa cách cất mũ chào.

Ngày xưa, bên Pháp, đưa tay phải cho người nào, là tỏ một cách thân-thiện cho người ấy biết rằng mình không cầm khí-giới.

Cũng như ở nước ta, ngày xưa, vỗ tay phải mình vào lòng bàn tay phải người nào là tỏ rằng mình nhận lời (thường thường là nhận lời đánh đố, đánh cuộc) người ấy.

Tục cổ nước Pháp không cho phép đeo tay đeo bi-tất (gant) ra bắt tay người khác.

Vì sao vậy ?

Vì ngày xưa xảy ra chuyện đầu-độc, bằng bi-tất tay. Thuốc độc sát vào phía ngoài bi-tất tay, bắt tay ai, thì thuốc dính vào tay người ấy và vô-tình người ấy sẽ tự dùng bàn tay dính thuốc độc — đầu độc mình.

Với lại, từ xưa mãi đến mới thế-kỷ thứ 18, tại Pháp, người ta đi ngựa dong ở ngoài-phố, cũng như đi xe hơi ngày nay. Người ta đeo « gant » để cầm cương ngựa và khi mớ vào lưng ngựa, cổ ngựa. mồ-hôi ngựa khỏi làm

bàn tay.

Cứ đeo thứ « gant » ấy mà bắt tay khách thì vô-lễ thật, vì làm bẩn lây đến tay người ta.

Và người cầm lái xe - hơi thường hay đeo « gant » để vặn máy và chữa máy xe cho dầu mỡ khỏi làm bẩn tay. Cứ đeo thứ « gant » đó bắt tay bạn, cũng là vô-lễ.

Nhưng ngày nay, ở Pháp nhiều người đã bớt nghiêm - khắc với đôi « gant », nhất là những đôi « gant » tay trắng muốt bạn theo lễ-phục. Nhiều người thích được bàn tay đeo thứ « gant » ấy sờ vào tay mình hơn là những bàn tay trần, da nát nhều nhều, mồ-hôi ướt nhễ-nhề, hoặc dính nham-nháp.

Thư - từ

Văn-pháp

VĂN-pháp trong thư - từ phải tự-nhiên nhưng đừng cầu-thả ; tự-do nhưng đừng nói dông-dài nhiều lời ; minh-bạch khúc-triết nhưng đừng khô-khan ; nhã-nhận nhưng đừng tự-hạ ; cảm-động nhưng đừng hùng-hồn.

Phải viết như ta nói chuyện. Đừng cầu kỳ. Đừng khách-sáo. Bao giờ cũng phải hết sức dân-dị.

Muốn nói gì thì viết, đừng khai-mào dài-dòng như phường chèo giáo-đầu, vừa mất thì-giờ người đọc, vừa tốn giấy lại vừa tỏ ra quê-kệch.

Câu viết ngắn và gãy gọn. Đừng làm văn-chương, hay lý-luận trong bức thư. Nhưng cũng chớ viết văn suồng-sã, cầu-thả quá.

Chữ viết

Chữ viết phải dễ đọc. Viết thảo quá khiến người ta phải đoán mãi mới hiểu nghĩa là vô-lễ thậm.

Viết nặn-nọt như người viết tập, là tỏ ra mình trẻ con và không thành-thực trong khi viết thư.

Nhân hình như tự.

Chữ là cái biểu-lộ nhân-cách của mình. Đừng viết sai vần và bỏ dấu, khiến cho thư thành khó đọc, khó hiểu.

Viết cho thẳng hàng và sáng-sủa khiến cho người nhận thư bóc ra trông thấy không phát chán và muốn đọc.

Giấy viết thư

Đừng dùng giấy có đóng độc một cái dấu hiệu kín-đáo của mình.

Đừng dùng giấy sang-trọng hay màu loè-loẹt quá.

Dùng thứ giấy viết thư hạng vừa vừa nhã-nhận.

Nhưng đừng viết thư vào bất cứ một mảnh giấy gì : Vô-lễ !

Trên giấy viết thư có thể in tên, địa-chỉ và nếu có, số giây-nói của nhà mình.

Trên cùng và cuối bức thư

Viết cho anh em bạn thân hoặc anh em nhà, hoặc cha mẹ, thì ngày thường mình xưng-hô thế nào, khi viết thư mình cứ viết như thế.

Viết cho người ngoài, cần phải cần-thận khi bắt đầu bức thư và ở cuối bức thư.

Viết cho người trên thì dùng những chữ *kính, thưa* ; viết cho người ngang hàng thì viết *quí-ông* hoặc *cùng-ông*.

Viết thư riêng cho một ông quan mình quen biết, đừng dùng chữ *quan*. Hãy viết :

Kính ông Đặng-Mỗ

Chánh-án Hà-Đông

Nhưng nếu mình là bề dưới, khi viết thư riêng cho một vị quan đại-thần (từ Tổng-Đốc trở lên) thì mình cũng phải tỏ ra lễ phép, bằng cách chỉ xưng họ vị đại-thần ấy, không xưng tên và đáng lẽ viết là ông, hay *quan-lớn*, thì viết là *cụ-lớn*, và sau chữ Họ vị đại-thần ấy, viết hai chữ Đại-Nhân hay *Tướng-Công* như :

Kính Cụ lớn Thái Tử Thiếu-Bảo, Hiệp-Tá Đại-Học-Sĩ Hoàng Tướng-Công, Tổng-Đốc Hả Đông

Khi viết giấy má thư-từ về việc quan, thì đừng viết tên họ ông quan, trái lại phải dùng chữ *Quan* như :

Kính trình Quan Huyện Thanh-Tri

Kính bảm quan Tổng-Đốc Hải-dương,

Kính bảm quan chánh-án Bắc-giang v. v.

Nên dành chữ *bảm* để cho các quan tỉnh. Đối với các quan Phủ, Huyện chỉ nên dùng chữ *trình* sau chữ *kính*.

Chữ *thưa* dùng để xưng hô với bất cứ ai cũng được, như

Thưa Thầy Đẻ

Thưa Ông

Thưa Ngài

Thưa Bà

Thưa Cô

Cuối cùng bức thư, đối với người dưới thì đề : *Nay thư*.

Đối với người ngang hàng và người mình coi là hàng trên thì viết : *Nay kính thư*.

Đối với người trên mình hẳn, thì viết *Nay bái thư*.

Viết thư bằng quốc-văn không nên bắt-chước những chữ kiểu-cách của người Pháp ở đầu và ở cuối bức thư, như *Mon cher anh Giáp*, hay *cordialement votre v. v...*

Viết thế cũng gần như nói tiếng Pháp lẫn tiếng Nam, nghe nó lố-lãng làm sao ấy, không lịch-sự chút nào.

Tem trả lời

Viết thư riêng cho ai cũng vậy, không bao giờ được dính tem trả lời vào trong thư, trừ khi người ta bảo phải dính tem mới trả lời thì không kể.

Hoặc khi viết thư cho công-sở nào hỏi tin-tức hay công-việc gì, thì hãy nên dính tem trả-lời.

Đính tem trả-lời là vô-lẽ. Nhưng nếu cần phải dính tem để mong người ta trả lời gấp cho thì phải dính cả phong-bì viết tên và địa-chỉ mình sẵn, và trong thư tìm lời khéo

nói cho người ta khỏi mếch lòng về sự đó mới được.

Trả lời

Nhiều người thường tưởng lầm rằng hạn trả lời một bức thư là một tuần-lễ. Cũng có người bảo 8 hôm. Thật ra chẳng có hạn-lệ nào hết. Theo phép lịch-sự, tiếp được thư nào phải trả-lời thư ấy mà trả-lời ngay.

Duy nếu cần phải trả lời nhiều bức thư, thì thư nào cần hơn trả lời trước.

Nhất là thư hay thiệp mời ăn cơm, thì lại cần phải trả lời ngay ngày hôm tiếp được. Không trả-lời thiệp mời ăn, là cư-xử một cách thậm ư vô-lễ; chẳng những vô-lễ với người chủ tiệc, mà cả với các khách ăn nữa.

Những chữ lẽ-lời trong thư viết bằng Pháp-Văn

Dưới đây xin chép các cách xưng-hô chính-thức, trong thư-từ viết bằng Pháp-Văn của tòa Chưởng-ấn bộ Ngoại-giao nước Pháp :

Đối với đức Giáo-Hoàng

Très Saint-Père . . . Votre Sainteté, que

votre Sainteté daigne agréer les assurances de la respectueuse considération avec laquelle j'ai l'honneur d'être, de votre Sainteté, le très humble et très obéissant serviteur.

(Người thường dân thường tự-xưng với đức giáo-Hoàng là : Ma petitesse, le commun mortel . . .)

Đối với một vị Đế-Vương

Sire... Votre Majesté Royale (ou Impériale, (cũng nói như trên, nhưng thay chữ Majesté vào chữ Sainteté).

Đối với một vị nữ-hoàng hay hoàng-hậu

Madame . . . Votre Majesté . . . v. v . . .

Đối với một vị Tổng-thống

Monsieur le Président . . . Veuillez agréer Monsieur le Président, l'hommage de mon profond respect.

Đối với đức Hồng-Y giáo-chủ

Monseigneur . . . Votre Eminence . . . l'hommage de mon respect.

Đối với một vị sứ-thần

Monsieur l'Ambassadeur . . . Votre Excellence . . . Veuillez agréer Monsieur l'Ambas-

sadeur, les assurances de la très haute considération avec laquelle j'ai l'honneur d'être, de votre Excellence, le très-humble et très obéissant serviteur.

Đối với một vị Thượng-thư

Veillez agréer, Monsieur le Ministre, les assurances de ma très haute considération.

Đối với các quan lại Việt-Nam

Từ quan Tuần-Phủ trở xuống, nếu viết thư bằng chữ Pháp, đều viết là *Monsieur le Tuần-Phủ, Monsieur le Tri-Huyện v. v.*

Từ quan Tổng-Đốc trở lên, hãy dùng chữ *Excellence* để xưng-hô.

Nghĩa kín - đáo

Cũng nên biết qua nghĩa những chữ lẽ-lối dùng trong thư-từ tiếng Pháp :

Kính trọng lắm thì dùng : « *Daignez agréer* ».

Lễ-phép (người dưới đối với người trên) thì dùng :

« *Je vous prie d'agréer* ».

Lịch-sự, lễ-độ, thì dùng :

« *Veillez agréer* ».

Viết « *agréez* » thì gần như là đối với người thân trong nhà. Chào lễ - phép đến

khom lưng xuống lạy, thì dùng « *les assurances* ».

Viết « *l'assurance* » là chào lễ-phép, nhưng vẫn đứng thẳng người. « *Considération la plus distinguée* » rất lễ phép ; « *Considération parfaite* » ghẻ lạnh ; « *parfaite considération* » người trên viết cho kẻ dưới, có vẻ hách-dịch oai-quyền. Viết « *j'ai l'honneur de vous saluer* », nó có vẻ gần như lão-xược

Thư đánh máy

Dân Pháp vẫn có nhiều người vẫn phản-đối cách viết thư bằng máy chữ, cho rằng như vậy không được thân - mật thành-thực, kin-đáo và tỏ ra lười-biếng, hoặc hà-tiện thì-giờ.

Nghe cũng có lý.

Nhưng thư đánh máy được cái tiện nhất là bao giờ cũng rõ-ràng dễ đọc, không làm mất thì-giờ của người xem thư. Mà thì-giờ ở buổi đời khoa-học, buổi đời xe hơi điện-thoại này, quả có giá-trị như vàng bạc.

Vậy, trừ những thư-từ gửi cho người thân mật như cha mẹ, vợ chồng bạn thân... còn thư-từ giao-dịch trong thương-trường, doanh-trường cùng những đơn-từ gửi lên nhà chức-trách đều nên viết bằng máy chữ.

Thư nặc-danh

Gửi thư nặc-danh vu-cáo hay phỉ-báng ai là phạm - luật. Tòa án nghiêm - trị những « tác-giả » thư nặc-danh.

Gửi thư nặc-danh tức cũng như « ném đá giấu tay » là một cử-chỉ hèn-nhát xuất tự một linh-hồn nhỏ-nhen đê-hạ.

Ta hãy tránh cái cử-chỉ đáng chê đó.

Danh-thiệp

Dùng danh-thiệp

DANH-thiệp tiếng Pháp gọi là « *carte de visite* » nghĩa là *thiệp đi thăm*. Theo tên gọi ấy và theo lịch-sử danh-thiệp ở Tàu, danh-thiệp đặt ra cốt nhất để đưa vào xin yết kiến, ra mắt hay viếng thăm một người nào. Đó là một cách xưng-danh gián-tiếp và lịch-sự.

Nhiều người dùng danh-thiệp để viết thư.

Đó là một điều bất lịch-sự. Vì thế là mình tỏ cho người ta biết rằng mình cần phải làm cho xong cái việc bắt-buộc ấy đi, làm thật nhanh và cầu-thả, cốt cho xong chuyện.

Nhân một dịp vui mừng gì đó, người ta hay gửi danh-thiệp đến mừng, với những chữ « Chúc mừng » hoặc « Sincères félicitations ».

Người lịch-thiệp không làm thế.

Phải Sao lại không viết một bức thư riêng ? Không cần viết dài dòng, chỉ mấy câu thôi nhưng nó tỏ rằng mình chú-ý đến việc vui-mừng của người ta hơn.

Chớ dùng danh-thiệp với mấy chữ viết dưới tên mình để gửi chia buồn với người ta, nhân một đám tang.

Ta hãy chịu khó viết một bức thư vắn-tắt nhưng đủ nghĩa, lời lẽ lễ-phép và cảm-động.

Gửi danh-thiệp để báo tin cho người ta biết mình dời chỗ ở, cũng tiện. Nên lấy bút mực đỏ hay bút chì đỏ gạch chỗ ở cũ đi và viết chỗ ở mới xuống dưới.

Gấp góc danh thiệp

Đến yết-kiến hoặc thăm hỏi một người nào mà người ấy đi vắng, người ta thường để lại tấm danh-thiệp có bề gấp một góc.

Người ta định làm cho sự gấp góc danh thiếp đó hóa lồi thoi phiến-phức, như gấp góc phía trên danh-thiếp có một nghĩa, gấp góc phía dưới, ở bên phải hay ở bên trái lại có những nghĩa khác. Thật là nhiều-khê. Gấp góc danh-thiếp chỉ có một nghĩa là : *tự tay tôi đã đề tẩm danh-thiếp này lại* Thì gấp góc nào cũng thế.

Nhiều người đề dưới danh-thiếp những chữ viết tắt đến khó hiểu. Lối đó người Pháp lịch-sự ở kinh-đô đã không dùng, duy ở tỉnh nhỏ còn có một đôi người dùng.

Song ta cũng nên biết, phòng khi lỡ tiếp được danh-thiếp nào có những chữ bí-mật đó chẳng :

P.P.N. = pour prendre des nouvelles
(thăm người đau yếu),

P.P.C. = pour prendre congé (trước khi từ biệt)

P.C.M. = pour communiquer mariage (báo tin cưới)

P.F.C. = pour faire connaissance (để làm quen)

Gửi thiếp chúc Tết

Lệ thường, mỗi năm gần đến ngày Tết nguyên-đán là người ta gửi danh-thiếp chúc

Tết những người quen biết ở xa.

Bên Pháp người ta đã nhiều lần bài-xích lỗi gửi thiệp đó, cho là niết tục nên bài bỏ, vì nó khách-sáo quá.

Chẳng những thế, tiếp được thiệp, người ta bắt-buộc phải trả lời. Thành ra nhiều khi, « kính chẳng bỏ phiền » gửi thiệp cho người ta, tưởng để tỏ lòng thân-thiện thành-kính hay biết-ơn người ta, chẳng hóa ra lại làm phiền-nhiều người ta, làm mất thì giờ của người ta.

Bài-xích thế cũng quá. Cả năm đến tối, xa-cách nhau, đến gần Tết Nguyên-đán người ta mới có dịp gửi danh-thiệp chúc mừng nhau, và tỏ lòng tưởng-nhớ đến nhau.

Mà chỉ mất có mấy đồng xu, tưởng cũng tiện-lợi lắm.

Tục gửi danh-thiệp chúc Tết cũng có một ý-nghĩa hay, nên bảo-thủ.

Song không nên lạm-dụng, không nên gửi danh-thiệp cho bất-cứ người nào mình biết tên và chỗ ở.

Chỉ gửi cho những người thân-thiết nhất với mình.

In danh-thiệp.

Trên danh-thiệp chỉ nên in tên, chỗ ở

và số giấy điện-thoại của mình (nếu có).

Danh-thiếp để dùng trong việc thương-mại hay trong trường doanh-nghiệp, có thể in chức-nghiệp ở dưới tên mình.

Nhưng không bao giờ nên in các thứ huy-chương của mình ở trên danh-thiếp.

Chỉ các ông Hàn-lâm là in ở dưới tên mình mấy chữ: *trong viện Hàn-Lâm...*

Các nhân-vật trọng-yếu không nên in chức-tước mình vào danh-thiếp.

Đó là cách lịch-sự của người Pháp.

Còn người Việt-Nam ta là dân đã hấp-thụ sâu-xa cái học-thuyết chính-danh của Khổng-Tử, ta có thể in dưới tên mình cái chức-phận, cái nghề-nghiệp trong xã-hội, như

Nguyễn-văn-Mỗ

viết báo

Đặng-văn-Giáp

Tri-huyện

Nguyễn-bá-Ắt

nghiệp-chủ

Thái-văn-Minh

Tổng-Đốc

Namdinh v. v...

Nhưng chỉ nên in một nghề-nghiệp, hoặc một chức-vị vào danh-thiếp thôi.

Có bao nhiêu nghề-nghiệp, bao nhiêu chức

tước, bao nhiêu huy-chương, đều in hết lên danh-thiếp sẽ bị người ta cười là hiếu-danh và què-kịch thô-lỗ.

Một nhà làm thơ không bao giờ đề dưới tên mình 2 chữ thi-sĩ ; nhà văn không bao giờ in trên danh-thiếp 2 chữ văn-sĩ.

Nếu mình làm nhiều nghề, thì có thể in nhiều kiểu danh-thiếp, mỗi kiểu đề khác nhau, đề dùng cho hợp thời.

Như đi dự Đại-Hội-Nghị thì dùng danh-thiếp « hội-viên đại Hội-Nghị » ; khi đi bỏ thầu thì dùng danh-thiếp thầu-khoán ; khi giao-thiệp với quan-lại thì dùng danh-thiếp « Thái-Thường Tự-khanh » v. v. ...

Bạn gái không nên

dùng danh thiếp

Tục lệ nước Pháp buộc rằng đàn bà con gái không nên có danh-thiếp, và nếu có, trên danh-thiếp không được ghi địa-chỉ của mình. Và chỉ có hạng vũ-nữ hoặc đào hát thì mới đề chữ « Mademoiselle » trên tên họ mình.

Tục-lệ này ngày nay người Pháp cho là bất công và không hợp thời. Nhưng tục này ở ta rất hợp thời, và hợp với quan-niệm sinh-hoạt của dân Nam.

Vậy ta nên theo.

Nghĩa là khi còn con gái, không được in danh-thiếp dùng nhằm. Khi lấy chồng thì 2 vợ chồng dùng chung một danh-thiếp. Ở trường-hợp này người Pháp đề « Bà » trước, « Ông » sau, ở nước ta, phải đề Ông trước, Bà sau.

Giây nói

LENG keng... leng keng...
Tiếng chuông điện-thoại kêu inh-ỏi.
Lại có người gọi ở phía đầu giây bên
kia !

Ông bận gì thì bận ; Công việc của ông quan-
trọng đến đâu mặc lòng, tiếng chuông điện-
thoại cứ tự-do đến gọi ông vang lên, chẳng
nề-nang gì hết.

Ông đang ngủ, nó bắt ông phải thức dậy.

Ông đang tắm trong phòng tắm, nó bắt ông phải quấn tạm chiếc khăn bông, chạy lại máy nói.

Ông đang cạo mặt ? Tiếng chuông bắt ông phải để cả bọt trắng sà-phòng trên môi, trên cằm.

Ông đang nói chuyện với một người khách về việc buôn bán kinh-doanh ?

Ông đang ăn cơm ? Ông đang thương-lượng với một nhà doanh-nghiệp về một việc lời lãi bạc ngàn ? Ông đang xem sét sổ sách ? Ông vừa mới đặt mình xuống giường nằm ?

Mặc !

Tiếng chuông điện thoại cứ thúc-dục ông phải bỏ cả chuyện, bỏ cả cơm, bỏ cả sổ, hay phải tung chăn nhậy vội xuống đất, chạy lại ghé tai vào máy nói nghe.

— Ông tha-thứ cho, sợ ông đi vắng, tôi phải gọi giây nói sớm.

— Thế nào, anh có gì mới không ?

— Chiều nay anh không đi xem chiếu bóng à ?

— Anh đi ngủ chưa ? Chủ-nhật này tôi định rủ anh về quê chơi v.v..

Dù có lời xin lỗi, ông cũng không muốn tha lỗi cho những câu chuyện « cần thiết » như vậy nó đến làm mất thì-giờ của ông.

Ông bực tức. Nhiều khi ông muốn thôi không « thuê » máy nói nữa, để được yên thân.

Nhưng máy nói vẫn giúp ông hằng ngày rất nhiều công-việc. Nó có nhiều khi làm mất thì-giờ của ông thật, nhưng nó lại hà-tiện cho ông được nhiều thì-giờ.

Đó, vinh, nhục của khoa-học.

Đó mặt trái, mặt phải, của chiếc mẽ-day.

* * *

Vậy thì người lịch-sự cần phải biết dùng giây nói.

Nếu không ước với nhau trước, nếu không cần hẹn-hò với nhau điều gì, nếu không có việc gì thật cần-cấp thì *đừng gọi điện-thoại bao giờ hết.*

Mà khi đã gọi điện-thoại thì nói năng phải vắn-tắt, gọn gàng, « không » hay « có » thì nói phắt ra, chớ thuyết-lý dài dòng để mất thì giờ và công việc.

Dùng giây nói để hỏi thăm tin-tức bệnh nhân, là làm khổ bệnh-nhân. Không phải là một cử-chỉ lịch-thiệp (chỉ tiếng chuông điện-thoại cũng đủ làm cho bệnh-nhân mất ngủ hay choáng óc rồi.)

Dùng điện-thoại để mời khách đến ăn

cơm là một điều nên kiêng ; mình biết chữ
sao không viết giấy cho trình-trọng ?

Đề cảm-ơn hoặc đề khen-ngợi người ta
mà dùng giấy-nói, thì thật là thậm ư vô-
lẽ.

Tỏ lời cảm-ơn người ta bằng cách quấy rối-
người ta, người lịch-sự không bao giờ làm
thế.

Đọc sách

Mượn sách

MỘT văn-sĩ Pháp nói :
« Mượn sách là lấy cắp sách, cho
mượn sách là để sách cho người ta lấy
cắp ».

Mới nghe tưởng như nói quá lời.

Nhưng nghĩ kỹ, thì chỉ là một sự thật.

Chính các cụ nhà Nho nước ta cũng thường
nói : cho mượn sách là mất.

Vậy, ta chớ nên mượn sách của ai, và cũng đừng cho ai mượn sách.

Một cuốn sách hay, là một người bạn tốt.

Có ai mượn bạn hay cho mượn bạn bao giờ không ?

Đừng bắt-buộc người ta làm một việc quá ư miễn-cưỡng.

Đã có người viết lên báo công-kích việc cho thuê báo và chuyện.

Nó có hại cho quyền-lợi nhà làm báo, làm sách.

Mượn và cho mượn sách cũng thế.

Ta nên nghĩ đến sự sống của nhà văn và nhà xuất-bản, một chút.

Vả chẳng ngày nay, tại Thư-Viện Trung-Uơng đã có riêng một ban cho mượn sách.

Sách báo không nên đọc.

Nhưng có nhà xuất-bản và nhà văn không đáng cho ta chú-ý.

Nhà văn soạn và nhà xuất-bản in những sách hối-dâm, những sách có ảnh hưởng khốc-hại cho tinh-thần quốc-dân.

Dù là sách tặng không, ta cũng chớ nên dành một ngăn trong tủ-sách cho những thứ văn-chương đồi-bại ấy. Nó không xứng-đáng với thư-viện của ta. Nó chỉ xứng-đáng

với bánh xà-phòng, năm muối, hoặc ngọn lửa.

Trái thế, nếu trong phòng khách hoặc phòng giấy, hay phòng ngủ của ông có đề những thứ sách ấy, là ông tán-thành, ông tự-nhận làm đồng-dảng với người có tội.

Ông phải nêu gương sáng cho con trai, con gái ông. Chúng thích đọc những sách nhảm đó lắm. Ông đọc những sách ấy thì tất ông không cấm được chúng đọc trộm, và thế là chính ông đã *nối giáo cho giặc*.

Sách báo cấm.

Đọc báo thấy nói có nghị-định cấm tàng-trữ, lưu-hành một cuốn sách, một tờ báo ông nên hủy ngay cuốn sách hay tờ báo ấy đi, nếu ông có.

Thế không phải là hèn-nhát. Ông chỉ tỏ ra kính-trọng luật-pháp và lệnh trên. Ông chỉ giữ mình và lo xa một cách hợp-ly. Vì tàng trữ sách báo cấm là phạm luật và có thể bị đem ra Tòa.

Ông phải thường kiểm-soát các sách của con cái ông. Nếu cuốn nào nhảm, cuốn nào bị cấm, ông đừng tiếc gì đem hủy luôn đi.

Đó cũng là một phần cốt-yếu trong chương trình giáo-dục con em vậy.

Thầy thuốc

NÊN nhớ rằng mỗi ngày ông thầy thuốc thăm hằng tá bệnh-nhân là ít.

Vậy đừng tưởng bệnh mình được ông thầy chú-ý đến hơn hết, và kể bệnh lòi-thôi, tử-mỉ dài dòng.

Cứ đề mặc thầy lang xem bệnh. Hỏi gì mình sẽ trả lời.

Nói nhiều làm cho thầy rối-tri và thầy

có thể xét lâm căn-bệnh, kê đơn thuốc trái bệnh, có hại cho mình.

Đừng làm bộ thông-thái về thuốc-thang hơn thầy lang. Đừng thuyết-lý với thầy về bệnh-nguyên. Cũng chớ có hỏi vặn thầy về căn-nguyên bệnh mình, cùng tại sao lại chữa thuốc như vậy.

Có khi chính thầy lang cũng không rõ bệnh-căn ông ; ông đừng bắt thầy phải tự-thú ngu-dốt hoặc bịa-đặt quàng-xiên.

Hãy tỏ lòng tin-cậy thầy thuốc, và nên bảo-toàn danh-dự cho thầy.

Thế chính là để giữ quyền-lợi cho mình đó.

* * *

Đối với thầy thuốc, phụ-nữ không nên làm bộ rụt-rè, e-lệ hãi.

Bà đẹp. Nhưng bác-sĩ chỉ coi bà là một người ốm, một cơ-thể đang bị vi-trùng đục-khoét.

Hoặc bà chỉ là một con số trong sổ tay, một phong-bì đựng giấy bạc trước mắt ông thầy thuốc.

Nếu sợ đàn-ông, thì bà nên mời một bà lang, một nữ bác-sĩ.

Nhưng bà đừng bĩu môi bĩu mỏ, tỏ vẻ mặc-cở không hợp thời.

Bác-sĩ không chú-ý đến bà như bà tưởng làm đâu.

Muốn cẩn-thận về phương-diện đó, bà nên tìm một ông thầy thuốc có tuổi. « Thầy già, con hát trẻ, » cho đúng với câu ngạn-ngôn.

* * *

Một ông thầy thuốc thết tiệc ông.

Ông có thể nói chuyện với thầy về các bệnh-tật, duy đừng nói bệnh-tật của ông.

Thầy là chủ. Tất thầy phải chiều lòng ông và hết sức chữa bệnh cho các người ông giới-thiệu.

Khi ông mời thầy thuốc ăn cơm, thì ông đừng nói với thầy về bệnh-tật, thuốc thang.

Ông là chủ. Phận-sự ông là phải làm khách vui và quên hết những công-việc làm ăn hằng ngày.

* * *

Khi tiếp được giấy đòi tiền của thầy lang, thì phải trả tiền ngay. Đừng trây lười món nợ sức-khỏe hoặc tinh-mệnh đó. Khi trả tiền, nên nhớ kèm theo mấy chữ cảm-ơn.

Thù tặng

KHÔNG kể những vật thù-tặng đã thành lệ, như dịp ngày Tết, đám cưới, đám tang... nhiều khi đi vắng xa, lâu mới về, người ta không biết mua gì làm quà tặng các bà con bạn-hữu, cho quí.

Tiện nhất là nơi mình ở, có sản-vật gì thì mang về làm quà cho mỗi người một chút, gọi là của lạ đường xa.

Nhưng cũng nên chú-ý đến gia-đình người mình tặng quà. Như nhà có ông bà già, thì

mình phải tặng thứ quà gì người già ăn cũng được. Thứ quà ấy phải ngon lành và bổ-dưỡng. Nhà có trẻ con, phải tặng thứ quà riêng cho trẻ con. Thứ quà ấy trước hết phải làm cho trẻ con mừng-rỡ.

Ở xa đến chơi với ai, nhất là ở tỉnh về quê, nếu không có quà bánh gì, thì người già và trẻ nhỏ đều như không bằng lòng.

Trẻ con tiu-nghiú lảng đi chơi chỗ khác, vì chúng không được quà.

• Còn các ông bà già thì cho sự vắng quà bánh là biểu-hiệu sự khinh-thị, sự sơ-giao, sự biến-lận.

Đám cưới

NHỮNG tập-tục về hôn-lễ kiểu ta và kiểu Tây đều phiền-phức tỉ-mỉ lắm và thường thay đổi theo từng địa-phương.

Đây chỉ nói sơ qua về một vài bôn-phận của chú rể, theo hôn-lễ kiểu ta.

Trước hết, chú rể phải bặn quốc-phục, vì lát nữa sẽ phải lễ tế Tơ-Hồng lễ nhà thờ Tồ và làm lễ nhận cha mẹ vợ.

Thường thì cha mẹ vợ ít người ngồi chễm-chệ cho chàng rể lễ sống.

Nhưng đã nhận làm con người là, thì chàng rể, dù có óc mới đến đâu, cũng nên làm bộ nài-ép xin lay. Ít ra sự nài-ép đó cũng biểu-lộ được sự thành-tâm tôn-kính của mình.

Nếu phải lễ thật, thì lễ mỗi người (cha, mẹ) 2 lay một vái (Lễ 4 lay là lễ người chết).

Đừng bắt-chước anh chàng rề nợ vì bướng không lay cha mẹ vợ mà mất vợ, ở Hà-nội độ nào gây một trò cười cho thiên-hạ.

* *

Không đủ tư-cách, vật-lực theo đúng nghi-lễ Âu-Tây, thì tốt hơn hết, là cứ cử-hành hôn-lễ theo lối ta.

Tôi thấy có đám cưới, chú rề và 2 người phụ rề bạn âu-phục kiêu đi chơi ngoài phố (de ville) ngồi ô-tô đi đón dâu. Trong khi ấy cô dâu đang nhờ chị em vấn hộ chiếc khăn « vành rây » màu thiên-thanh và cô dâu bận quần và áo thụng bằng nhiều điều, đồ chói.

Thật là cỗ chẳng ra cỗ, kim chẳng ra kim. Người thức-giả coi thấy không thể nào nhìn cười được.

* *

Nhà có đám cưới, không nên tỏ lộ sự vui mừng bằng hát, bội và hát ả-đào, như tại nhiều làng quê Bắc-kỳ. Trong khi đón một người con gái về làm con dâu, đừng nên đón một người con gái khác về hát-hồng giải-trí. Và hát chèo, hát bội nguyên ngày xưa đặt ra để than-vãn giúp tang-gia.

Đám ma

TẬP-tục về tang-lễ phiền-phức lắm. Hiện giờ dân nước ta hầu hết vẫn theo lễ-lối ấn-định trong cuốn sách gia-lễ Thọ-Mai.

Đây chỉ nói sơ một vài điều cần biết để khỏi mang tiếng là bất lịch-sự.

Phúng viếng

Tiếp được giấy báo-tang hoặc xem thấy lời cáo-phó đăng trên báo, người ta thường thừa câu-đối, trướng, mua hương, nến, đến chia buồn cùng tang-gia và phúng-viếng người đã mất.

Sau khi « có nhời » chia buồn với tang-gia, mình vào làm lễ diếu trước linh-cữu.

Linh-cữu còn quàn trong nhà, thì phải coi người đã khuất như vẫn còn sống, và lễ như lễ người sống, nghĩa là lễ hai lạy một vái.

Bạn âu-phục thì vái 2 vái dài, một vái ngắn.

Nếu tang-lễ đã cử-hành rồi, nghĩa là nếu người chết đã mai-táng, thì phải lễ trước linh-sàng (ban thờ) 4 lạy 2 vái.

Khi khách làm lễ diếu thì tang-chủ phải đứng đáp lễ, nghĩa là lễ trả lại khách 1 lạy nếu khách lễ 2 lạy, và 2 lạy nếu khách lễ 4 lạy.

Hành-lễ xong, trước khi bước ra khỏi chiếu lễ, khách phải vái đáp lại tang-chủ 1 vái.

Đưa đám

Khi đi đưa đám ma, nét mặt mình phải lộ vẻ buồn-rầu, và nhất là chớ có cười đùa

hoặc nói chuyện.

Theo đạo Nho, cũng như theo quan-niệm người Pháp, đi đưa ma mà không lộ vẻ buồn rầu, là tỏ ra mình có một tâm-hồn khô-khan, bất-nhân, vô-đạo.

Đi đưa đám ma, dù đi xa, dù trời nắng, cũng không được đội mũ.

Đi đường gặp đám tang, không cất mũ chào, là bất lịch-sự; không được ngồi xe tay hoặc xe ô-tô đi đưa đám ma. Phải đi bộ theo sau linh-cữu. Đang đi xe hơi, gặp đám tang, đi trước chớ có bóp còi inh-ỏi để toan cướp đường. Phải cho xe đi từ-từ ở phía sau, đợi đến chỗ rẽ nào gần nhất, thì rẽ.

Cư-tang

Khi có tang, người ta gọi là cư-tang. Cư-tang theo sách Tàu và theo sách Tây, phải kiêng-ky kỹ lắm, đại-khái như cấm đeo đồ trang-sức bất cứ bằng gì ;

Cấm tiếp khách (thết tiệc), đi xem hát, đi ăn-đào, đi Cinéma v. v...

Cấm đi dự đám tang, đám cưới, đám khao, việc làng v. v...

Cấm ăn trầu, uống rượu; cấm sắc-dục phòng-sự v. v...

Kể ra phiền-phức lắm. Nhưng tưởng không

gi bằng « tâm tang ». Không cần phô-trương cho bàn-dân thiên-hạ biết rằng mình mồ-côi mẹ và thương mẹ chẳng hạn. Cốt bao giờ mình cũng nhớ đến mẹ và cố làm cho vong-hồn mẹ được vui giãc suốt vàng. . .

Hội hè đình đám

DẰNG của nước mình, ta phải nhận
thế, chưa có giáo-dục.

Nên mỗi khi có hội hè đình đám, là người
ta lại phải than phiền về sự thiếu trật-tự
thiếu lịch-sự của đám đông người.

Đây không phải là cuốn « Giáo-dục quân
chúng » nên ta chỉ nhắc sơ qua về một vài
điều cần nhớ trong các đình đám hội hè.

Quốc-ca

Mọi người đang ngồi, bài quốc-ca (Pháp hay Việt-Nam) nổi lên, ai nấy đều phải đứng giậy thẳng người, im lặng.

Người đang đứng thì phải đứng im, đừng cười nói, cử-động gì, hai tay buông thẳng xuống. Nếu đội mũ thì cất mũ ra cầm ở tay.

Bạn binh-phục, không có lệ cất mũ, nhưng phải dơ tay lên chào theo kiểu nhà binh.

Nếu các bạn là một đoàn võ-sĩ, lực-sĩ thì các bạn phải dơ tay chào theo kiểu thể-thao.

Nếu các bạn là một đoàn đồng-tử-quân thì các bạn dơ gậy chào theo luật « scout »

Lúc nào bản quốc-ca, ngừng lúc ấy mọi người mới ngồi xuống, hoặc đi đứng cử-động tự-nhiên như thường.

Từ quốc-vương, đại-thần trở xuống ai nấy đều phải chào bài quốc-ca, không có ngoại-lệ nào cả.

Nếu là lễ chào cờ, thì khi kéo cờ lên, mọi người đều phải nhìn lên lá cờ, chào bằng cách im-lặng như vậy, cho đến khi dứt bản quốc-thiệu.

Nhà thờ, đình chùa

Vào nhà thờ Thiên-chúa hay vào chùa, đình miếu mạo, tất cả các nơi thờ tự, lễ dự lễ hay lễ xem lễ, bạn phải hết sức giữ lễ, để tỏ ý tôn-trọng nơi thiêng-liêng.

Phải cất mũ ra cầm ở tay, chớ cười nói chạy nhảy. Đừng nhìn ngang nhìn ngửa bằng cặp mắt hỗn-xược tò mò.

Cửa Phật, cửa Trời, không phải là nơi hò-hẹn của những cặp tình-nhân, cũng không phải là nơi để người ta chinh-phục những trái tim, những tình-duyên nồng-cháy. Đừng tỏ ý chế-riêu, bất cứ bằng cách gì, những tập-tục về việc lễ.

Phải tôn trọng tôn-giáo và chớ xâm-phạm đến lòng tín-ngưỡng của người ta.

* * *

Có đám tế ở sân đình. Người xem đông vô kể và rất phức tạp, trai gái, già trẻ, đủ. Tiếng ồn ào. Tiếng chi-chóc. Nhiều khi những tiếng bên ngoài làm át cả tiếng xường tế, tiếng đọc văn.

Có đôi người lịch-sư đứng im-lặng xem từ đầu đến cuối. Nhưng ai bảo được ai trong đám đông người? Thành ra tất cả đều mang tiếng vô-lễ trước mắt người nước ngoài

họ sẽ tặng dân nước mình những phẩm-từ khinh-bỉ.

Phải im-lặng kinh-cần đứng xem tế-lễ.

*
*
*

Chớ lấy cớ đi xem một đám rước Thiên-chúa hay một đám rước Thần, Phật để liếc gái.

Đi xem hát chèo ở đình-làng, hay ở nhà tư nhà quê, đừng đứng sen vào chỗ phụ-nữ để làm những việc bất-chính.

Đi xem một đám chay cũng vậy.

Ở đâu cũng phải giữ nhân-phẩm và thanh-dự cho thanh-niên.

Trước khi chụp ảnh một đám rước hay một cuộc tế lễ, nên xin phép các nhà đương-sự. Người ta ưng thì chụp, không thì thôi.

Giữa công-chúng không nên vác máy ảnh ngấm hết bọn phụ-nữ này đến bọn phụ-nữ khác.

Xem hát

Đi đúng giờ

ĐẾN rạp hát trễ giờ, là một điều thậm
ư vô-lẽ.

Thật vậy.

Màn đã cuốn. Tích đang diễn. Mọi người đang chăm-chú nghe và nhìn. Thành-linh người soát vé lù-lù dẫn một ông, một bà vào ghế ngồi. Lầm số rồi ! Cả 3 người ấy lại trợn một vòng nữa trước mặt bao nhiêu khán-giả, tiếng chân bước phình-phịch, tiếng ghế kêu lịch-kịch. Hai ông bà ấy cúi lom khom xuống nhìn số ghế. Họ ngập-ngừng...

Nổi nóng, một số khán-giả bực mình phải đứng dậy. Phía sau những tiếng kêu « Ngồi xuống ! Ngồi xuống » ồn ào lên. Đào kép hết sức gân cổ cất cao giọng hát, mà cũng không át nổi tấn hài-kịch lâm-thời.

Thật là khó chịu.

Người lịch-sự bao giờ lại cư-xử khiếm lễ như vậy ? Khiếm-lễ với khán-giả, với tài-tử, với công-chúng.

Mà đi đúng giờ — xem hát hay xem chiếu bóng cũng vậy — phỏng có khó gì ?

Ông Bà chỉ bớt bàn-tán, chuyện-trò, trong khi trang-diềm ăn bận một chút, là được rồi.

Phần nhiều chỉ vì chàng-dàng ra, vô, mà ông bà đến trễ.

Nhất là bà ! Bà trang-diềm mất đến nhiều thì-giờ ! Bận xong chiếc áo, bà ngắm đi ngắm lại trong gương đến 5, 7 lần !

Về trước

Đã đến chậm, ông bà lại hay về trước. Đó là tại ông. Khôn vặt, ông bàn nhỏ với bà nên về trước năm, mười phút, để lấy áo « pardessus » cho chóng và cho dễ ra, khỏi phải chen-chúc xô-đầy.

Ông giắt bà lên ra, sau khi nói nhỏ mấy câu cáo lỗi với người bên cạnh.

Mấy ông bà khác cũng bắt-chước ông bà, nhô-nhô đứng dậy, khi đào kép vẫn đang trở tài.

Thật là khinh-miệt khán-giả và tài-tử . . .

Lại nữa, màn chưa hạ hết. Người ta đã nhao-nhao đứng dậy, thi nhau chạy ra lấy áo « pardessus » (gửi ở phòng áo) hốt-hoảng vội-vàng như có đám cháy. Tiếng xô ghề kêu lịch-kịch, ồn-ào như phá rạp.

Khốn-nạn ! Về trước hay về sau năm, ba phút phỏng có hại gì, mà phải cu-xử bất lịch-sự đến thế ?

Khán-giả lịch-sự

1. — Đến trước giờ khai-diễn đúng 5 phút.
2. — Đừng vo tờ chương-trình sột-soạt.
3. — Đừng làm hộp kẹo ngậm ho và tiền bạc trong túi kêu sùng-sềng.
4. — Chớ ngủ và ngáy khò khò.
5. — Chớ cho trẻ thơ đi xem hát.
6. — Chớ nhờ cốt trầu hay khắc đờm, ho hắng.
7. — Lúc tan hát hẳn hãy về.

Tại sao vỗ tay huyết còi.

Vỗ tay tức là tỏ ý khen ngợi đối với một tài-tử ; vỗ tay là một phần thưởng quý vô giá.

Vậy, nên vỗ tay.

Và cứ tự-do huyết còi, khi thấy một đoạn diễn tồi. Có thể thì mình mới được xem toàn những « sen » đáng xem, và những tài tử non-nớt mới chịu luyện thêm tài-nghệ.

Hút thuốc lá

N GỒI xe hơi chớ nên hút thuốc lá kéo gió sẽ đưa tro thuốc có khi cả tàn lửa vào mặt, vào quần áo người ngồi bên.

2. — Trên xe lửa, xe ô-tô hàng chỗ chật người đông, chớ nên hút thuốc lá. Khói thuốc sẽ làm vàng đầu người ta.

3. — Trong rạp hát, hút thuốc sẽ bị cảnh sát mời ra. Ngay ở rạp không cấm, cũng không nên hút thuốc lá. Tại rạp chiếu bóng cũng vậy, hút thuốc là bất lịch-sự đối với khán-giả ngồi bên mình.

4. — Đang ăn cơm hút thuốc-lá, là tỏ ra thô-lỗ, không biết thưởng vị ngon của món ăn. Phải đợi cho tan bữa ăn.

5. — Khi tiếp chuyện người trên, hay người đàn bà, ngậm thuốc lá ở miệng là vô lễ.

6. — Ngồi phòng khách nhà người ta, không nên để tàn thuốc rơi xuống đồ-đạc, thảm hay khăn bàn. Bà chủ nhà bao giờ cũng sợ những món tiêu vật vĩnh. Trên bàn « salon » đã để sẵn cái đựng tàn thuốc mà !

7. — Nhiều người, trước khi hút thuốc lá hay cầm đầu điếu thuốc khẽ đập mấy cái vào bao thuốc hoặc xuống bàn. Đó là một cái « mốt » do các phi công hồi Đại-chiến 1914 — 1918, ném ra.

Dân điếm-dàng ở xóm Montmartre (Paris) bắt-chước làm theo, rồi tới nay hầu hết ai ai cũng làm thế cả.

Duy người lịch-sự không nhận mốt đó làm của mình.

8. — Khi đi đưa đám ma mà phi-phèo điếu thuốc lá, thì coi bất lịch-sự quá.

Tiền bạc

VAY nợ nên trả đúng hẹn. Đóng họ và thuê nhà cũng vậy. Nên tỏ ra mình là người đáng tin. Trừ khi không có thể làm thế được, thì không kể.

2. — Đừng để thầy thuốc, thầy học tư phải viết giấy đòi tiền mình đến hai lần.

3. — Đừng đợi viên thu-ngân trường học phải viết giấy đòi học-phí của con em, mình mới trả.

4. — Không nên chậm trả những món tiền do Nhà-nước ấn-định và thu nhận như sưu thuế, tiền phạt vi-cảnh, tiền phạt Tòa án v.v. *Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn.* Sự chậm-trễ ở đây có thể gây nên những kết-quả chẳng hay cho mình.

5. — Một người bạn đến nói khó để vay tiền ông. Nếu quả ông không thể giúp đỡ anh em, thì ông nên trả lời rõ ràng, đừng để bạn ông hy-vọng uổng.

Đừng hứa với bạn những món tiền ông không chắc có. Thành-thực không phải là một tội-lỗi, ông chớ vì nề-nang mà phải nói dối bạn ông.

6. — Ông là chủ-nhân một nhà buôn, một xưởng công-nghệ... Ông nên tỏ cho người làm của ông biết ông là một người có đức *tin* hơn hết mọi người; ông hãy trả tiền lương, tiền công cho đúng hẹn. Số tiền đối với ông chẳng là bao, nhưng nó là nguồn sinh sống của tất cả một gia-đình. Ông nên nghĩ đến tình-cảnh những người mua *biên-bộ*, *đong gạo* *ngũ* và ở thuê nhà. Trả chậm lương người ta, là bắt người ta phải nói khó nói khấn, phải van phải khất, phải đổ mắt với bao nhiêu người! Cái nết xấu lớn hơn hết của một ông chủ là « *chây* »

tiền lương người làm. Nết xấu ấy dễ làm mất tiếng nhất.

7. — Đến chơi nhà bạn, nếu không sẵn quà bánh, nên cho trẻ con mỗi đứa một vài xu (ít thế thôi) cho chúng mừng.

8. — Vào ăn uống tại một tiệm ăn, lúc trả tiền còn thừa năm, bảy xu lẻ, ông nên cho bồi số tiền lẻ đó để thưởng công (pour-boire). Nếu bữa ăn mất một vài chục bạc, thì nên cho bồi số hào lẻ (tức là một đồng bạc trở lại). Nếu là một bữa tiệc đáng giá hàng trăm, thì số tiền thưởng kẻ hầu hạ phải từ một chục bạc trở lại. Nghĩa là tiền « pourboire » thay đổi tùy theo sự quan trọng của bữa ăn.

9. — Đến ăn cơm khách tại nhà bạn-bè, bà-con, lúc ra về cũng nên thưởng cho kẻ hầu-hạ, một ít tiền lẻ, nhưng phải cho một cách kín-đáo, đừng để chủ-nhân biết.

10. — Ngồi chơi tài-bàn, tổ-tôm chẳng hạn, nếu ông tỏ ra khe-khắt với những số tiền cho kẻ chia bài và chi dầu đèn (tiền hồ) ông sẽ bị coi là người « xấu chơi » nghĩa là bất-lịch-sự.

11. — Tiếp được giấy nhà Bru-Điện báo cho ông biết một vật gửi *lĩnh-hóa-giao-ngân* (contre remboursement) đang đợi ông tại buồng giấy sở ấy, ông chớ lạnh-lùng nhét



tờ giấy ấy vào giá thư (classeur) để rồi quên đi. Ông nên đem tiền trả nhà Giấy-Thép lĩnh hàng về ngay. Ở nơi xa, nhà buôn kia đang đợi ông. Ông chớ làm người ta sốt ruột.

12. — Bất cứ làm nghề-nghiệp gì, ở địa-vị nào, bao giờ cũng nên nhớ như ghi vào óc câu :

« *Tài thượng phân minh thị trượng-phu.* »

13. — Người ta nhiều khi uổng mạng vì tiền. Vậy đi đường ông không nên mang nhiều tiền quá, và nhất là chớ cho người ngoài biết rằng mình mang nhiều tiền.

14. — Trước khi lấy vé xem hát, chiếu bóng, xe điện... hay mua tem... ông nên để phòng sẵn trong túi một ít xu lẻ. Có khi ông chỉ không có một 1 xu, mà phải chờ đợi lâu-thời mất nhiều thì-giờ.

15. — Đi xe kéo ông không nên mặc cả kỳ kèo từng xu. Họ xin 5 xu, ông nhất định chỉ trả 4 xu. Mất nhiều thì giờ và ông phải đi bộ một thời dài, họ mới kéo xe theo mời ông lên. Khi xuống xe ông đưa trả đồng 5 xu, bắt người phu xe phải trả lại 1 xu. Va không có xu nào và cầm đồng 5 xu của ông đi đòi lấy xu nhỏ đến ngót nửa giờ đồng-hồ không được. Đợi chờ sốt ruột ông tắc lưỡi bước đi: cho người phu xe

một xu thừa ấy. Thật chỉ vì 1 xu mà ông mất bao nhiêu thì-giờ vô ích. Thế là còn khá. Nếu sự mất thời giờ đó lại làm ông lỡ chuyến xe lửa, hoặc lỡ một cuộc hẹn hò, thì mới bực mình đến đâu!

Đó là chưa nói đến khoa lịch-sự!..

16. — Mua hàng mặc cả kỹ quá. Bán hàng nói giá thách quá. Có tiền lẻ, mua gì không trả cứ bắt người ta đổi bạc lớn cho mình.

Làm thế đều mất thì giờ và khiếm-nhã.

17. — Ông mời bạn vào tiệm ăn cơm. Ông để bạn trả tiền ăn, tiền bồi là bắt lịch-sự. Bạn ông mời ông vào tiệm ăn cơm, ông nhất-định trả tiền ăn thay bạn, thế cũng là khiếm-nhã.

18. — Cùng bạn đi tàu, xe, ông chỉ lấy vé cho mình ông, thế là ông xấu-chơi. Lướt đi, lướt về, ông đều để bạn ông trả tiền tàu, tiền xe cho ông, thế cũng là bất-nhã.

Cờ bạc

CỜ bạc là một việc quốc-cấm. (Không kể mấy tỉnh thượng-du Bắc-kỳ, vì ở đó có sông bạc công khai, mỗi năm nộp hằng vạn bạc thuế).

Chỉ được chơi cờ-bạc giải-trí giữa người nhà với nhau, nhân những dịp Tết nhất.

Nghĩa là không được phép chơi cờ-bạc tự-do và cũng không nên chơi cờ-bạc. Tuy

nhiên dù đánh vui chơi, người ta cũng ham được và vì thế, lắm lúc cũng tỏ ra *xấu-chơi*. Ta cần giữ vẻ lịch-sự cả trong đám bạc.

Những cách xấu chơi nên tránh

1. — Chơi tổ-tôm, xin hậu gom (gom tiền sau) phòng *ừ nhiều* (được nhiều) sẽ phải gom ít.

2. — Chơi bài-lá (tổ tôm, chắn, tài bàn tam-cúc) không chịu đổi tiền lẻ, góp nguyên những giấy bạc to 100\$, 20\$ hay 5\$, 1\$.

3. — Được thì vỗ tay, reo hò, cười nói huyên-thiên, thua thì nét mặt hăm-hăm gắt gỏng cùng vất bài, nói tục.

4. — Đổi chỗ ngồi luôn-luôn.

5. — Được thì vơ tiền bỏ ví, *ăn non*. Bỏ cuộc, thua ai thì khất khéo.

6. — Nhìn sang bài của người bên cạnh.

7. — Dục người ta đánh mau. Chê người ta « *xoay* » chậm và tay luôn luôn sờ « *nọc* », định « *bốc* ».

8. — Hay xem bài, bẻ bài.

9. — Quên không chi tiền chia bài và tiền dầu đèn.

10. — Lên bài và xoay bài chậm quá để mọi người phải chờ.

Đánh cờ

Đánh cờ, tuy không ăn thua gì, song rất ham, và sự được thua thường làm người ta thay đổi tính-nết.

Người - lịch sự phải tránh cái thường - tình đó.

Được không lấy làm kiêu-ngạo, hợm-hĩnh.

Thua không tỏ vẻ bất-bình. Thua cờ ném cả quân cờ và đập bàn cờ, là cử-chỉ của người khiếm-nhã.

Cũng như thua cờ, cổ nai người ta đánh nữa, để mình gỡ mấy ván thua, là bất lịch - sự.

Tranh-luận bút-chiến

NGƯỜI lịch-sự phải tỏ ra nhã-nhận lễ-độ cả trong khi cãi nhau, như tranh-luận trong một cuộc hội-nghị, bút-chiến trên một tờ báo...

Phải kiêng những lời lẽ thô-tục. Có 36 cách châm-chọc, bắt-bẻ nhau.

Nhưng chớ dùng cách của hàng cá, hàng thịt cãi nhau ngoài chợ. Nên tự trọng và trọng người quanh mình.

Nên tỏ cho mọi người biết rằng chỉ vì chân-lý, nghệ-thuật hoặc quyền-lợi mà mình phải lên tiếng. Không phải vì thù-hiềm riêng với ai. Và chỉ nên viện lý, dẫn chứng, làm đủ cách cho người ta thấy rõ chân-lý, hoặc hiểu rõ lợi-quyền. Đừng nói lời-thôi nhiều lời quá mà ra ngoài đầu-đề. Đừng đụng chạm đến đời tư của người ta. Sự đó không liên-can gì đến một cuộc tranh-luận, một cuộc bút-chiến về văn-học hay về nghệ-thuật.

Không nên tỏ rằng mình không còn khí-giới nào khác cái lưỡi nói vu, nói xấu.

Nên bắt chước người quân-tử đạo Nho quang minh chính-đại cả trong khi phạm lỗi. « Cái lỗi của người quân-tử như nhật-thực hay nguyệt-thực mọi người đều thấy rõ. »

Nghĩa là đừng cãi chầy, cãi cối cãi gượng để cố che lỗi mình và che cả ánh sáng chân-lý. Nếu mình quả làm lỗi thì có một cách rất giản-dị, rất chính-đáng và rất lịch-sự là chịu hẳn lỗi mình, đừng nguy-biện đề bênh vực lòng hiếu-thắng hoặc cứu-vãn lấy cái danh-dự giả-hiệu.

« *Trị quá cận hồ dũng* ». Cần phải tranh-luận. Cần phải bút-chiến. Vì do đó mà nảy ra ánh sáng chân-lý. Nhưng bao giờ mình cũng nên cho người ta biết rằng mình có một tâm-hồn thanh-nhã, những tình-y chính-đại, một

nền giáo-dục vững-vàng,

Trái thế, là chưa đủ tư cách nói chuyện
nghệ - thuật, văn - chương, hoặc bênh-vực
quyền-lợi công-cộng.

Thể thao

CHƠI thể-thao là để biểu-dương tinh-thần thượng-võ, và khuyến-khích mọi người luyện-tập sức khỏe.

Vậy các nhà thể-thao cần phải để tinh-thần thể-thao lên trên hết mọi sự : lợi-lộc hiếu-thăng, danh-dự, đảng-phái...

Đấu thủ

Muốn thể, các đấu-thủ thể-thao, như cầu-thủ, người chơi quần vợt, võ-sĩ... cần phải dẹp hết mọi sự mong muốn tư-kỷ hay đảng phái lại một bên, luôn luôn nghĩ mong đem tinh-thần thể-thao để nâng cao nền thể-dục.

Trái thể, là khiếm-nhã, là bất lịch-sự. Đại khái là cầu-thủ, bạn đừng tưởng lầm ra sân để đá một vật khác quả cầu, là võ-sĩ, bạn chớ mong làm địch-thủ phải đổ máu.

Phải coi sự thua được là thường

Được, là tại nghệ-thuật của bạn cao.

Thua, là tại nghệ-thuật của bạn còn kém thấp. Được bạn chớ hợm mình.

Thua bạn không nên nản chí. Cũng đừng xử hung-bạo với người được mình. Chớ thù giận hay ghen ghét ai.

Chỉ nên trách nghệ-thuật mình và trách mình còn mỏng công luyện-tập. Một nhà thể-thao không biết phụng-sự nghệ-thuật và không có tinh-thần thể-thao, chỉ là một người đem sức khỏe phá-hoại nền thể-thao, không đáng có mặt trên sân vận-động.

Trọng-tài, khán-giả

Nhất là trọng-tài, thì lại phải tỏ ra vô-tư một cách tuyệt-đối. Không kể sự sáng-suốt

sự chú-ý, trọng-tài không bao giờ được đề tư-tưởng đảng-phái, danh-lợi làm mờ-ám lương-lâm và cặp mắt. Trái thế, chưa đủ tư cách làm trọng-tài.

Vả chẳng còn có khán-giả. Khán-giả là trọng-tài của trọng-tài. Nên sợ sự phản-động của công-chúng.

Thế không phải là công chúng có quyền bao giờ cũng làm thầy dạy trọng tài. Tôi muốn khuyên trọng-tài không nên thiên-tư đề đến nỗi bị công chúng la-ó.

. . .

Khi đấu-thủ và trọng-tài đều có nhã-độ và tinh-thần thề-thao thì khán-giả cũng phải tỏ ra như thế.

Tinh-thần đảng-phái chỉ làm chia rẽ người ta, việc đó trái ngược hẳn với mục đích thề-thao là gây cho người ta tinh-thần đoàn-thề.

Một khán-giả lịch-sự đáng làm khuôn mẫu, là một khán-giả võ tay khen cả hai đối-phương, mỗi khi có dịp.

Hai địch-phương đối với khán-giả ấy, chỉ là một đoàn lực-sĩ biểu-diễn sức-lực và nghệ-thuật để gây cho mọi người một hứng-thú, do hứng-thú đó mà tinh-thần thượng-võ nảy ra trong đầu-óc người ta.

Cần phải chê, khen cả hai bên.

Trái thế, thì không phải là khán-giả, chỉ là một « supporter » (người ủng hộ).

Trẻ già

MỘT cuộc xung-đột tinh-thần đang ngầm ngầm diễn ra trong xã-hội Việt-Nam giữa hai phái trẻ và già, hoặc tân với cựu.

Nguyên-nhân chỉ vì hai bên không hiểu rõ nhau. Muốn dẹp yên cuộc xung-đột tinh-thần đáng tiếc đó, cần nhất là làm cho hai bên hiểu nhau.

Thanh-niên thời nay.

Người ta thường chê thanh-niên thời nay bạc-hãnh, kiêu-ngạo, lác-các, tham-lam, vô-đạo, thường chế-riêu người đứng tuổi, và khinh-miệt người già, thanh-niên thời nay chẳng tin-ngưỡng điều gì và tất cả lý-tưởng sinh-hoạt của họ chỉ gồm trong căn nhà lầu, chiếc xe-hơi, cái tủ bạc, cô vợ xinh.

* * *

Có lẽ cũng thế thật. Nhưng đó vị tất đã là lỗi họ. Và cũng không lỗi ở ai; lỗi ở thời-thế, ở lịch-sử.

Sinh ra đời giữa lúc những giá-trị luân-lý, tinh-thần cổ, bị dầy xéo bởi những giá-trị mới từ phương Tây nhập-cảng vào, họ thiếu hẳn gia-đình giáo-dục. Các cụ già không biết dạy con em mình những gì cho hợp-thời. Và thanh-niên xúc-tiếp với nền văn-minh mới, đâm ra hoài-nghi trước giá-trị của luân-lý gia-đình. Hai bên đều ngờ-vực đều do-dự. Giáo-dục gia-đình, thành ra bất-lực hoặc chẳng gây nên kết-quả gì khả-quan.

Đến học-đường.

Thì học-đường mới, chỉ chuộng khoa-học, tri-thức.

Chẳng như xưa, giáo-dục là một phần lớn,

là tất cả chương-trình học-vấn và lập-thân.

Trước khúc-quanh của lịch-sử, thanh-niên như bị xô-đẩy tiến lên, chẳng biết là mình đi đâu, bơ-vơ như những con chim bạt gió đem thân phó thác cho phong-trào.

Còn xã-hội? Thì xã-hội như trong cơn sốt rét bàng-hoàng, chẳng đứng trên nền-tảng tinh-thần chắc-chắn.

* * *

Sản-nhi của gia-đình, học-đường và xã-hội ấy, chỉ có thể là những thanh-niên người ta chê-trách trên kia. Họ chỉ đáng phàn-nàn và đáng thương.

* * *

Nhưng hạng thanh-niên ấy lui dần để nhường chỗ cho lớp thanh-niên mới.

Lớp này khác hẳn lớp trước là lớp sinh vào thời-kỳ nước Pháp mới đặt cuộc Bảo-Hộ được vài ba mươi năm, thời-kỳ ấy là thời kỳ tranh tối, tranh sáng, mới cũ giao nhau.

Lớp này đã biết suy nghĩ, không lông-bông như lớp trước và nhất là đã biết so-sánh và đánh giá những giá-trị luân-lý, tinh-thần đông, tây, cổ, kim.

Nhưng họ vẫn tôn-trọng tiền bạc.

Chẳng nên trách họ làm gì.

•

Cuộc đời một ngày một khó-khăn; sự chiến-đấu một ngày một gay-go; không thể thờ câu ngạn ngôn: « bản thanh hơn phú trọc » được nữa; vấn-đề ngân-sách nay gói-ghém và giải-quyết hết các vấn-đề.

Đã đến lúc không thể sống theo người quân-tử của Nho-giáo « thực vô cầu bão, cư vô cầu an » (ăn không cầu no, ở không cầu yên); đời khoa học, máy-móc làm chúa, tất tinh-thần phải mất ngôi.

Đừng trách họ ham làm quan, thích làm việc công-sở. Họ chỉ cốt mưu lấy sinh-kế nào ít bấp-bênh, ít chật-vật và chắc-chắn nhất.

Họ cần kiếm tiền. Kiếm tiền thật nhiều, không phải vì mục-đích khoái-lạc thiết-cận mà vì nhiều lẽ sâu-xa hơn. Làm giàu ấy là cách làm cho mình có thế-lực mạnh-mẽ, ấy là cách làm cho mình sung-sướng.

Ta lại nên biết rằng họ đã bỏ được nhiều nhược-điểm mà các cụ xưa vẫn tự-phụ, tự-hào. Họ làm việc. Họ không tự nhốt mình trong « tháp ngà » hay trong một chủ-nghĩa tối-tăm bí-hiềm. Họ học. Học đến nơi đến chốn và tự-do suy nghĩ xét-đoán, phát-triển, không nô-lệ cổ-nhân như ông cha.

Thiếu-nữ ngày nay

Thiếu-nữ ta ngày nay khác hẳn thiếu-nữ hồi 1900 hay 1930.

Ta đừng lo-sợ, cũng đừng lấy làm lạ.
Đó là lẽ tất-nhiên.

Giấy tây, bút tây, vải tây, phim Mỹ, quạt máy Ý v. v... nhập-cảng vào nước ta, đem theo những ý-tưởng mới, những khuynh-hướng mới. Phong-khí tự-nhiên phải đổi mới.

Chớ nói đến chữ « tân-thời » với một cái bĩu môi.

Thời-thế đổi thay, và thời nào kỹ-cương ấy. Cũng như bạn trai, họ chỉ tiến theo luật tiến-hóa tự-nhiên.

Biết trẻ

Thanh-niên ta không mấy người biết làm cho mình trẻ.

Họ làm như thạo đời lắm, cái gì cũng biết. Song *thiếu-niên đa sự ngộ*, khi người ta trẻ thì người ta chẳng biết gì đâu !

Lúc già người ta cũng chẳng biết hết, đành thế, nhưng điều chắc-chắn là người ta biết rằng mình không biết những điều gì. Thế tức là biết.

Manh-Tử nói : « biết bảo là biết ; không biết bảo là không biết, thế cũng là biết »

Vậy thanh-niên chớ nên làm ra bộ « ta thao hết mọi việc ». Nét mặt hiền-lành ngay thơ làm cho người ta yêu-mến. Chớ âu-sầu ủ-dột. Chớ mơ-mộng bâng-khuâng. Đừng khóc hoa, chôn hoa như Mộng-Hà ; đừng chán đời, đừng lên mặt lão-mạo, như những thanh-niên già trước tuổi.

Thanh-niên phải vui-tươi hoạt-động luôn-luôn. Khi người ta 20 tuổi mà người ta không vui-tươi hoạt-động thì bao giờ còn có dịp hoạt-động vui-tươi ?

Nếu 20 tuổi đã già, thì 30 tuổi dễ người ta phải lợm-khộm chống gậy ?

Già trước tuổi là vụng-dại vô-cùng.

* * *

Người trẻ phải tôn - kính người già cả, người tàn-tật.

« Bầy mười chưa đui chưa què chớ khoe răng lành ».

Mình đã chắc đâu về già mình chẳng kém mắt như cụ Tam-Nguyên Yên-Đồ. Biết đâu về già, mình chẳng gắt-gông khó tính như phần đông các cụ già ?

Già là cái cầu mà bạn trẻ nào cũng sẽ phải đi qua.

Vậy ta nên bắc cầu mà noi, đừng bắc cầu mà lợi.

Đó chỉ là một cách khôn-ngoan của người biết tự dọn đường để đi.

. . .

Sau hết, thanh-niên đừng sợ tham-vọng lớn quá. Chớ sợ sự vĩ-dại, cao xa. Chẳng có gì là cao-xa quá ; Chẳng có gì là nặng-nề to-tát quá đối với thanh-niên. Phải nhìn thẳng phía trước mặt. Phải ngửa cổ lên nhìn trời. Phải có một tâm-hồn thật chất-phác, thật hoạt-động.

Cuộc đời sẽ làm bạn bẽ bàng ?

Cuộc đời sẽ làm bạn vĩ-dại ?

Cái đó còn nhờ Trời !

Biết sống theo tuổi mình

Một cái bi-quyết của người lịch-sự, là biết sống theo tuổi mình. Đừng già sớm quá, đừng trẻ muộn quá.

Mỗi tuổi có những nguyện-vọng khác, những thị-hiểu khác, những thú-vui khác.

Bao giờ cũng phải vui sống theo tuổi mình.

Không nên bắt-chước những hạng người phi nửa đời này để ham-muốn, và nửa đời kia để than-tiếc.

Người biết sống theo tuổi mình cũng như người biết sống theo địa-vị mình (tố kỳ vị nhi hành) cử-chỉ, đi đứng và ăn-bận lúc

nào cũng hợp lối ; đàn-ông, đàn-bà cũng vậy.

Đừng bắt-chước những người « già còn chơi trống bỏi ». Đừng bắt-chước những bà già khom còn phấn sáp, ăn bận lòe-loẹt, cố làm cho mình trẻ đẹp mà không xong. Thế chỉ làm người ta phát phì, phát tởm. Hay làm người ta bật cười. Chẳng phải là làm cho người ta kính-trọng, yêu-quí.

Có tuổi, người này phát phì ra, người nọ gãy mõm lại. Họ đều lấy làm buồn-bực, khó chịu vì sự đổi thay đó.

Trời sinh thế nào, ta phải chịu vậy. Can gì mà buồn ?

Đừng bắt-chước người nào tìm cách làm mình gãy bớt đi, hoặc béo thêm ra, khi thân-hình mình phải béo, hoặc phải gãy, mới coi được. Chớ tin ở sự kiến-hiệu của các thứ thuốc gãy, thuốc béo. Người ta không phải là ông Trời.

Ta cứ bằng lòng cái thân-hình, cái tuổi tác và cái số-phận của ta. Phàn nàn cũng vô-ích.

Không nên cần-thận, kỹ-lưỡng quá. Lý-luận nhiều quá, tìm-hiểu kỹ quá thì cuộc đời sẽ trở nên chua-chát, như nước cam khi ta ép quả cam kỹ quá.

Cứ thuận dòng nước chảy, đẩy chiếc bè trôi.

Người già

Các ông già nước ta hay chán đời, hay khó-tính, cũng phải.

Là vì các cụ bực mình.

Bao nhiêu sự học-vấn, sự hiểu-biết của các cụ xưa kia được coi-trọng đến đâu, nay thịnh-linh thành ra vô-dụng và vô giá-trị trước nền văn-minh mới. Các cụ tự coi mình là người thừa và đâm ra chán đời. Thấy thanh-niên đua nhau tắm gội trong biển học mới là nơi các cụ không hiểu rõ, các cụ sinh ra hoài-nghi, và trước sự thỏa-mãn, tự-đắc của thanh-niên, các cụ đâm ra khó tính.

Đừng chê-trách các cụ. Các cụ chỉ là nạn-nhân của một cuộc đảo-thải, xuất từ một cuộc xung-đột giữa hai nền văn-minh.

Ta chỉ nên ái-ngại thay cho các cụ.

Các cụ cũng có một tâm-hồn rất cao-siêu, rất hăng-hái. Trong các cụ, có chứa tất cả một nền văn-hóa bị thất-thời.

Những vị thần cổ, người ta vẫn thờ. Vậy ta không bao giờ nên tỏ ý khinh-thị các đại-biêu của một nền văn-minh cổ.

Trái lại, người già nên biết rằng mình già, nghĩa là không còn tuổi bồng-bột hăng-hái nữa. Nên nhớ rằng thanh-niên chỉ là

hình-ảnh của mình thời xưa, và đó là tương-lai của nòi giống mình vậy. Nên sẵn lòng tha-thứ và chớ sống với dĩ-vãng làm gì. Đừng khe-khắt nói : « Ngày xưa người ta hay hơn, bây giờ người ta tồi hơn ». Đừng làm như bức tường ngăn hai luồng gió trái chiều nhau, các cụ nên tự-mệnh là cái gạch ngang nối liền hai phái mới cũ.

Các cụ làm cho thanh-niên hiểu thời xưa, thanh-niên làm cho các cụ hiểu thời nay. Hai bên bổ-túc lẫn nhau. Thế là cuộc xung-đột tinh-thần hiện-giờ tự-nhiên kết-liều.

Những người mới nổi

TA thường hay tỏ ý khinh-bí những hạng người mới nổi, tức là những người con nhà hèn hạ mà làm nên to, những người tay trắng mà làm nên giàu có.

Thật là bất công và vô-lý. Thời nay không còn là thời tập-ấm ngày xưa. Con ông cháu cha mà hư thân mất nết, chẳng làm nên công chuyện gì cho mình và cho đời, thì chỉ làm điểm-nhục gia-phong và thương-tồn

đến danh-dự giòng giõi qui-phái, chính hạng người đó mới thật đáng khinh.

Còn những con nhà nghèo hèn chỉ nhờ sự cố gắng trí thông minh và sức làm việc mà gây nên sự-nghiệp giàu có bạc triệu, thì tưởng chỉ đáng được nhận lời khen phục của mọi người.

Họ đã làm điều gì bất-chính ?

Họ đã làm nên tội-lỗi gì ?

Họ đáng khinh ở chỗ nào, thật chúng tôi không hiểu nữa.

Hay là họ đáng khinh ở chỗ đã dám vượt lên khỏi địa-vị của ông cha nghèo hèn và đề lên cả địa-vị của những người vô-tài chỉ sống bám vào thanh-danh tổ-phụ ?

Đừng tỏ ý chế riễu, bĩ báng họ, khi bạn chưa bắt-chước được họ, đem 2 bàn tay trắng làm lấy cuộc đời. Nhất là khi bạn đem bạc ngàn của cha mẹ ra kinh-doanh, mà kết-cục trở lại còn có 2 bàn tay trắng.

Chỉ nên khen-phục họ, học đòi họ và lấy làm hổ thẹn thắm với họ.

Con trai một người tùy-phái đỗ cử-nhân và làm tới quan tỉnh. Một nhà thầu-khoán được thưởng Bắc Đẩu bội-tinh và được nhà Vua tặng-phong

tam-dại...

Tất cả những người ấy đều treo gương sáng cho mình soi. Họ chẳng có gì đáng cho mình chỉ-trích. Đừng cười những nhà cự-phủ vô-học, hay ít học, không biết chữ nho hoặc nói tiếng Pháp không đúng văn-phạm.

Tất cả thời niên-thiếu của họ đã bỏ cho một nghệ-nghiệp, một cần-lao.

Nhưng bạn phải biết con cái họ đã, hoặc sẽ bỏ-túc vào chỗ khuyết-diêm đó. Có tiền nhiều, con cái họ đi du-học bên Pháp, bên Anh, theo đuổi đến cùng, giặt những mảnh bằng cao tốt.

Dám nói rằng những nhà văn, những nghệ-sĩ, nhạc-sĩ, triết-học biết hy-sinh làm ích cho nhân-loại, cho học-thuật, sẽ do những gia-đình ấy sản-sinh ra. Vì ở đấy, người ta khỏi phải những mối lo về ăn mặc hằng ngày khuấy rối.

Nghĩa là tương-lai của quốc-gia xã-hội sẽ do lớp người ấy duy-trì và cải-tạo...

Binh lính

N GÀY xưa, như ở đời nhà Trần, con nhà thường-dân phải suốt đời đi lính. Lính thành ra một hạng dầy tớ của các nhà quý-tộc, trong lúc bình-thì. Do đó mà dân ta thường có cái thành-kiến khinh việc đi lính và coi thường người lính.

Khi nói đến những tiếng « bạn áo ngắn » người ta muốn hiểu là những người thường-dân, ít học và dòng-dõi hèn hạ.

Ngày nay, phải bỏ hẳn cái thành-kiến ấy đi.

Ngày nay, binh-lính không phải là những người như thế nữa.

Trái lại, binh-lính ở buổi đời văn-minh này đã thành riêng một giai-cấp đáng trọng không kém gì giai-cấp quý-tộc ngày xưa, vì đó là một ngạch quan, hơn thế, sức mạnh cốt yếu của một nước.

Binh lính ngày nay là những người có học, có bằng-cấp, nhiều khi có kiến-thức chuyên-môn rất uyên-thâm, không giống những võ-quan nước ta ngày xưa chỉ có sức khỏe, võ-nghệ, không có văn-học nên thô-lỗ, hung-hăng và xử-sự vụng-về.

Có thể nói được rằng binh-lính ngày nay hầu hết văn võ toàn tài, đáng cho ta kính trọng, và khen phục. Chớ coi thường người lính nữa. Người lính ngày nay là người giữ nước, giữ nhà, bênh-vực lợi-quyền và công-lý.

Một nước văn-minh và phòng-thủ đầy đủ là một nước mà nhân-dân, ai nấy đều có thể vác súng đứng dưới ngọn cờ, khi có lệnh hiệu-triệu thứ nhất.

Thợ-thuyền

THỢ thuyền ngày nay cũng khác thợ-thuyền ngày xưa, là một hạng người thường bị khinh-bĩ vì vô-học-thức.

Bởi một lẽ rất dân-dị là trước sự nhu-cầu của nền kỹ-nghệ mới, thợ-thuyền hầu hết đều biết chữ và phải trải qua một thời-kỳ học-nghệ tại một học-đường riêng.

Vậy ta chớ bắt-chước ông cha khinh-bĩ những người thuyền-thợ. Thuyền-thợ ngày nay chẳng phải là một giai-cấp đáng khinh mà trái thế là một giai-cấp cần-thiết cho việc làm giàu, làm mạnh cho nước.

Nếu nước Mỹ được tiếng sản - xuất nhiều xe-hơi, nhiều máy bay cũng là nhờ về thuyền-thợ.

Thợ-thuyền ngày nay đã được trọng - đãi và bênh-vực hẳn-hoi. Cứ hỏi sở Thanh-Tra Lao-động thì rõ.

Cách đối-đãi với thợ-thuyền

Đối với ai, ta cũng phải tỏ vẻ lịch-sự, chẳng cứ người dưới hay người trên.

Vậy ông cũng nên biết qua cách cư-xử với thợ làm nhà hay sửa nhà cho ông, để vừa được việc, vừa khỏi mang tiếng là bất-lịch-sự.

Đại khái, ta có thể chia thợ-thuyền ra làm 3 hạng :

1. — *Hạng nhã-nhận, lễ-phép chăm-chỉ.*
Đối với hạng thợ này ta phải cư-xử cho ra người « biết người biết của ». Phải chú-ý đến công-việc làm của họ. Khen-ngợi họ, nếu cần ; ông khéc cư-xử, được lòng họ, họ sẽ vui lòng làm việc cần-thận cho ông.

2. — *Hạng « đầu bò » bướng-bỉnh, lý-sự.*
Muốn hạng này làm được việc, cần phải biết cách cư-xử.

Chớ nóng-nảy, bạo-động. Phải dịu-ngọt, êm-dềm. Nói với hạng ấy phải dùng ngay

tiếng nói của họ. Cũng có khi phải hạ mình xuống nói đùa-bỡn với họ một phút, rồi thôi ngay, kéo họ lại tưởng mình là bạn cố-tri của họ. Nên khen họ, hơn là sai-bảo họ. Dùng lời nói đánh trúng vào lòng tự-ái của họ hơn là nói với họ về lương-tâm nhà nghề. Cho tiền hạng này, họ cho là mình khinh họ. Bắt tay họ, họ cho là mình trọng họ.

3. — *Hạng lười-biếng nhênh-nhàng, bôi-bác cho xong việc.*

Đối với hạng này, ông phải tỏ ra cương-quyết, hách-dịch và nếu cần, phải gắt-gông to-tiếng, mới được việc.

Trong thời nghiêm - trọng

TRONG thời chiến-tranh, hay trong thời tình-hình chánh-trị quốc-tế nghiêm-trọng, bổn-phận của quốc-dân là phải tuân đúng những mệnh-lệnh của Chánh-phủ.

Những mệnh-lệnh ấy tuyên-bố ra cốt để giữ-gìn tính-mệnh, tài-sản và quyền-lợi cho dân-chúng cùng bảo - vệ cương-thờ cho quốc-gia.

Dưới đây, xin nhắc qua một vài điều cần nhớ, còn thì lâm-sự đã có các huấn-lệnh của nhà cầm quyền.

Khi có còi báo động

Không nên đi nghênh-ngang ở ngoài phố ; khóa ngay cửa lại, chạy đến nơi trú-ẩn nào gần nhất. Đừng tưởng còi báo-động và máy bay địch là cái trò chơi. Tính-mệnh mình quan-hệ ở đó. Quả bom và súng liên-thanh chẳng nề-nang ai.

Không tuân lệnh xuống tránh nạn tại nơi trú-ẩn, không phải là anh-hùng gì. Chỉ là đại-dột, tự nguyện đem tính-mệnh mình làm mồi cho thần-chết.

Tại hầm lánh-nạn

Tại hầm lánh-nạn công-cộng có đủ cả đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ. Tức là có cả một công-chúng.

Vậy giữa đám công-chúng lánh nạn này, mình cũng phải giữ lễ-phép. Trong khi mọi người hồi-hộp lo sợ mình đừng tỏ vẻ ta đây không sợ gì, thế là chế - riếu mọi người đó.

Đừng có cái dã-tâm nhân cơ-hội lộn-xộn trong hầm lánh nạn, để làm những điều bất-chính cho thỏa lòng dục-lợi hay tham-dâm. Đừng chiếm nhiều chỗ quá. Đừng xô-dẩy người *cùng* hầm.

Bao giờ có còi hết động hãy ra khỏi hầm

và lúc lên cũng như lúc xuống, chớ làm hư hỏng cửa *hầm* hay thành *hầm*.

Buôn-bán

Chớ nhân tình-thế, mà thủ-lợi một cách bất-chính.

Đừng tăng giá hàng một cách thái-quá. Minh tăng giá hàng. Nhà buôn khác cũng tăng giá hàng. Món này cao. Món khác cũng cao. Minh thu được thêm tiền, mình lại phải chi thêm tiền, thành ra cũng vậy.

Đừng tích-trữ hàng-hào, xu-hòa lẽ dễ thủ-lợi.

Luật-pháp nghiêm-trị những kẻ bán hàng quá giá đã định và những kẻ tích-trữ đầu-cơ. Người mua hàng lặng-ìm mua hàng quá giá đã định và sẵn lòng nói dối cho người bán hàng, là tự nhận làm đồng mưu với người phạm tội.

Phao tin đồn

Trong lúc quốc-gia hữu-sự, phạm là quốc-dân ai cũng phải gánh một phần trách-nhiệm chung.

Phao-tin đồn nhằm làm ngã lòng nhân-dân và quân-sĩ cũng có tội như tiết-lộ quân-cơ hay làm gián-điệp cho địch-quốc.

Bao nhiêu việc thuộc về nhà-binh dù mình được trông thấy, nghe thấy cũng không được nói. Mình có thể làm ngăn trở việc dùng binh hay truyền tin cho gián-điệp địch-quốc, mà mình không biết.

Nhiều kẻ hoặc là tay sai của nước thù hoặc cố-ý quấy-rối trật-tự để thủ-lợi, phao ra những tin đồn vô-căn-cứ, mình đừng nghe dạ tin theo. Tin như thế, là mình mắc bẫy.

Kín tiếng là giúp nước, là giữ mình.

Động binh

Khi có lệnh tổng động-viên, phạm quốc-dân ai nấy đều có thể bị gọi ra vác súng giúp nước. Đó là một bổn-phận. Đó là một nhiệm-vụ thiêng-liêng.

Trốn không chịu ra đầu-quân là từ-chối không làm bổn-phận. Và không làm bổn-phận công-dân thì cố-nhiên không được hưởng lợi-quyền công-dân.

Tự kiếm cách gì để được xét là thiếu tư-cách đầu-quân, cũng là trốn *món nợ máu*.

Lương-tâm sẽ đay-nghiến kẻ đê-hèn, và luật-pháp có thể kết án những người ấy vào tội *đào-ngũ*.

Luật nhà binh

Trong thời-kỳ chiến-tranh, trong nhiều thành phố thường thi-hành luật giới-nghiêm, hoặc thiết quân-luật.

Phải tuân theo đúng những huấn-lệnh trên. Phạm vào, có khi bị khép tội phản-quốc và bị án xử-tử.

Khi quốc-gia hữu-sự, muốn đắc thắng, cả nước phải như một nhà. Một nhà phải như một người. Cho nên phải tuân theo hết thảy các luật-lệnh của quan binh hay quan cai-trị, như chẳng hạn, lệnh xung-phát, (réquisition) súc-vật, xe-cộ ; cửa nhà . . .

Tóm lại, phải tuân đúng lệnh trên không khi nào bằng khi có chiến-tranh hoặc khi tình-hình nghiêm-trọng.

Trong thời-kỳ ấy, không gì quý-trọng và thể-lực bằng luật-lệnh nhà binh, nhà cầm-quyền.

« Pháp bất tư thân » ta nên nhớ kỹ.

Kết luận

THẸO đúng phép lịch-sự từng li từng tí nhưng theo một cách ngu-muội không biết biến-báo cho hợp thời, hợp cách cũng không thể sống được giữa xã-hội những người thuần lương. Cái nguyên-tắc cốt-yếu của khoa lịch-sự là tỏ ra đủ tư cách không cần theo các nguyên-tắc.

Đừng coi lè-lối kiêu-cách quan - hệ bằng trời.

Cứ xử-sự theo lẽ phải thông thường. Đừng nơm-nớp lo sợ những lời bàn tán của thiên-hạ. Đừng bảo « xưa nay người ta vẫn làm thế » và buộc mình cũng phải bắt chước làm theo.

Đừng coi các sách dạy khoa xã-giao như những « phúc âm thánh-thư ».

Đọc các sách này đừng làm như người đọc kinh cầu nguyện.

« Tận tin thư bất như vô thư ». Hãy theo những bài học trong sách với một mối hoài-nghi.

Chớ để sách dạy khoa lịch-sự làm mất cả bản-tính thiên-nhiên của mình, làm cho mình hóa ra người cầu-kỳ, kiêu-cách, giả-dối, lúc nào cũng lo xử-sự không đúng phép xã-giao.

Đọc xong sách này mong bạn thấy mình xưa nay vẫn là người lịch-thiệp, nghĩa là bạn chỉ dùng sách này giải mỗi nghi ngờ, bổ chỗ thiếu sót, đừng mỗi lúc gặp việc, lại phải rở sách ra xem.

Như vậy, sách này mới thật giúp các bạn được đôi điều cần-ích.

Hanoi Avril 1941

VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE



MỤC LỤC

Mấy lời nói đầu

Ở nhà

Đối với cha mẹ
Đối với vợ chồng
Đối với con cái
Đối với khách
Đối với tôi tớ
Đối với công chúng

Trang Hoàng nhà cửa

Đi thăm

Thăm người ốm
Thăm người đẻ
Theo kiểu tây

Phục sức

Can và ô dù
Trang sức
Huy chương, thẻ bài
Pyjama pardessus

Đi đường

Giới thiệu

Giới thiệu là gì ?
Lúc nào cần giới thiệu ?
Giới thiệu thế nào ?

Giới thiệu các quan chức
Giới thiệu ai trước ai sau ?
Quên không giới thiệu.
Sau lời giới thiệu.

Chào

Các kiểu chào
Chào thế nào
Chào các bà
Chào lúc không đội mũ
Bắt tay nhau
Nghĩa cái bắt tay

Thư từ

Văn pháp
Chữ viết
Giấy viết thư
Trên cùng và cuối thư
Tem trả lời
Trả lời
Những chữ lẽ lối trong thư viết bằng
Pnáp-văn
Nghĩa kín đáo.
Thư đánh máy
Thư nặc danh

Danh thiếp

Dùng danh thiếp
Gập góc danh thiếp
Gửi thiếp, chúc tết
In danh thiếp
Bạn gái không được dùng danh thiếp

Giây nói

Đọc sách

Mượn sách
Sách báo không nên đọc
sách báo cấm

Thầy thuốc

Thù tặc

Đám cưới

Đám ma

Phúng viếng
Đưa đám
Cư tang

Hội hè đình đám

Nhà thờ, đình chùa

Xem hát

Đi đúng giờ
Về trước
Khán giả lịch-sự
Tại sao vỗ tay, huýt còi?

Hút thuốc lá

Tiền bạc

Cờ bạc

Những cách xấu chơi nên tránh
Đánh cờ



Tranh luận bút chiến

Thể thao

Đấu-thủ

Trọng tài

Khán giả

Trẻ già

Thanh niên thời nay

Thiếu nữ ngày nay

Biết trẻ

Biết sống theo tuổi mình

Người già.

Những người mới nổi

Binh lính

Thợ thuyền

Cách đối đãi với thợ thuyền

Trong thời nghiêm trọng

Tại hầm lánh nạn

Buôn bán

Phao tin đồn

Động binh

Luật nhà binh

Kết luận

QUỐC - SỬ ĐÌNH - NGOA

được báo giới hoan-nghênh nhiệt liệt

. . . Quốc-Sử Đình-Ngoa là cuốn sách khảo-cứu phê-bình sử-học mà bạn Văn-Hạc đã sưu-tầm được rất nhiều tài-liệu để phá tan những sự làm-lan trong lịch-sử Việt-Nam. . . (Việt-Báo số 1509 ngày 7 Juillet 1941)

Sách khảo-cứu rất công-phu phê-bình rất xác-thực.
(Báo-Mới số 71 ngày 7-7-41)

Sách in đẹp, nghị luận xác-đáng, xin giới-thiệu các bạn một cuốn sách nên đọc.

(Đông-Pháp số 4874 ngày 12-7-41)

Quốc-Sử Đình-Ngoa là một cuốn khảo-cứu phê-bình sử-học viết đững-đan chạc được hoan-nghênh lắm. . .

(Tiểu-thuyết thứ bảy số 370 ngày 19-7-41)

. . . Quốc-Sử Đình-Ngoa sẽ làm xáo-trộn cả văn-giới và sử-giới xứ này đây ! Chúng tôi rất lấy làm mừng cho Quốc-Học Thư-Xã và ông Lê-văn-Hòe về cuốn sách đầu ấy vừa mới đệ-trình lên thiên-hạ mà đã thành-công ngay rồi. Và chúng tôi mong rằng học-giới Việt-Nam sẽ nên thành-thật chú-ý đến tập sách của ông Lê-Văn-Hòe. . . (Đông-Dương số 66 ngày 19-7-41)

Quốc-Sử đình-ngoa là cuốn sách đầu tiên của Quốc-Học Thư-Xã khảo-cứu và phê-bình công-phu ; tài-liệu phong-phú, văn lại rõ ràng, Quốc-Sử đình-ngoa chắc sẽ được hoan nghênh lắm. . .

(Trung-Bắc Chủ-Nhật số 70 ngày 20-7-41)

Ông Lê-răn-Hòe đình-ngoa rõ-ràng, mạch-lạc và lời văn lai vui nên người đọc cũng có thể hám-mê. Nhất là vào tay trẻ em thì Quốc-Sử đình-ngoa lại có ích lắm. . . « Quốc-Sử đình-ngoa » làm cho người đọc sử phai suy nghĩ, riêng đối với học-sinh thì suy-nghĩ lại là điều cần nhất. . .

« Cuốn Quốc-Sử đình-ngoa của ông Lê-văn-Hòe làm cho ta suy-nghĩ và bắt óc ta làm việc trong khi ta nhớ lại sử nước ta. . .

(Tin-Mới Văn-Chương số 41 ngày 26 Juillet 1941)

MỘT BỘ TỰ - ĐIỀN

RẤT QUÝ, SẮP PHÁT HÀNH

TẦM NGUYÊN TỪ - ĐIỀN



Tinh-hoa của ngót 100 bộ kinh, Chuyện, Sử, Tử, rất nhiều tài-liệu, điển cố, có chua chữ Hán, phàm văn-nhân học-giả ; đều phải đọc để hiểu rõ văn-chương Việt-Hán và Quốc-Văn.

**Độc ham, vui thú-vị
khác hẳn các bộ từ-
điển từ xưa tới nay.**

Dày ngót 100 trang, in đẹp giá 2p80

In trên giấy bouffant 3.80

Giấy bouffant, bìa vải chữ vàng 5.00

*(loại bìa vải chữ vàng chỉ các bạn đặt tiền
mua trước ngày 15-9-41, mới có sách).*

Vài chữ trích trong Tâm-Nguyên Từ-Điền
ra làm thí dụ :

Một chữ vần M

MÔ - PHẠM 模 範

Phạm đúc các đồ đồng, thiếc, chì, kẽm,... trước hết phải chế cái khuôn cốt làm; theo kiểu đồ vật rồi mới đổ đồng thiếc chì kẽm vào khuôn.

Cái khuôn ấy bằng gỗ thì chữ Hán gọi là MÔ ; bằng kim-khí thì gọi là PHẠM ; bằng đất thì gọi là HÌNH (xem chữ ĐIỀN-HÌNH)

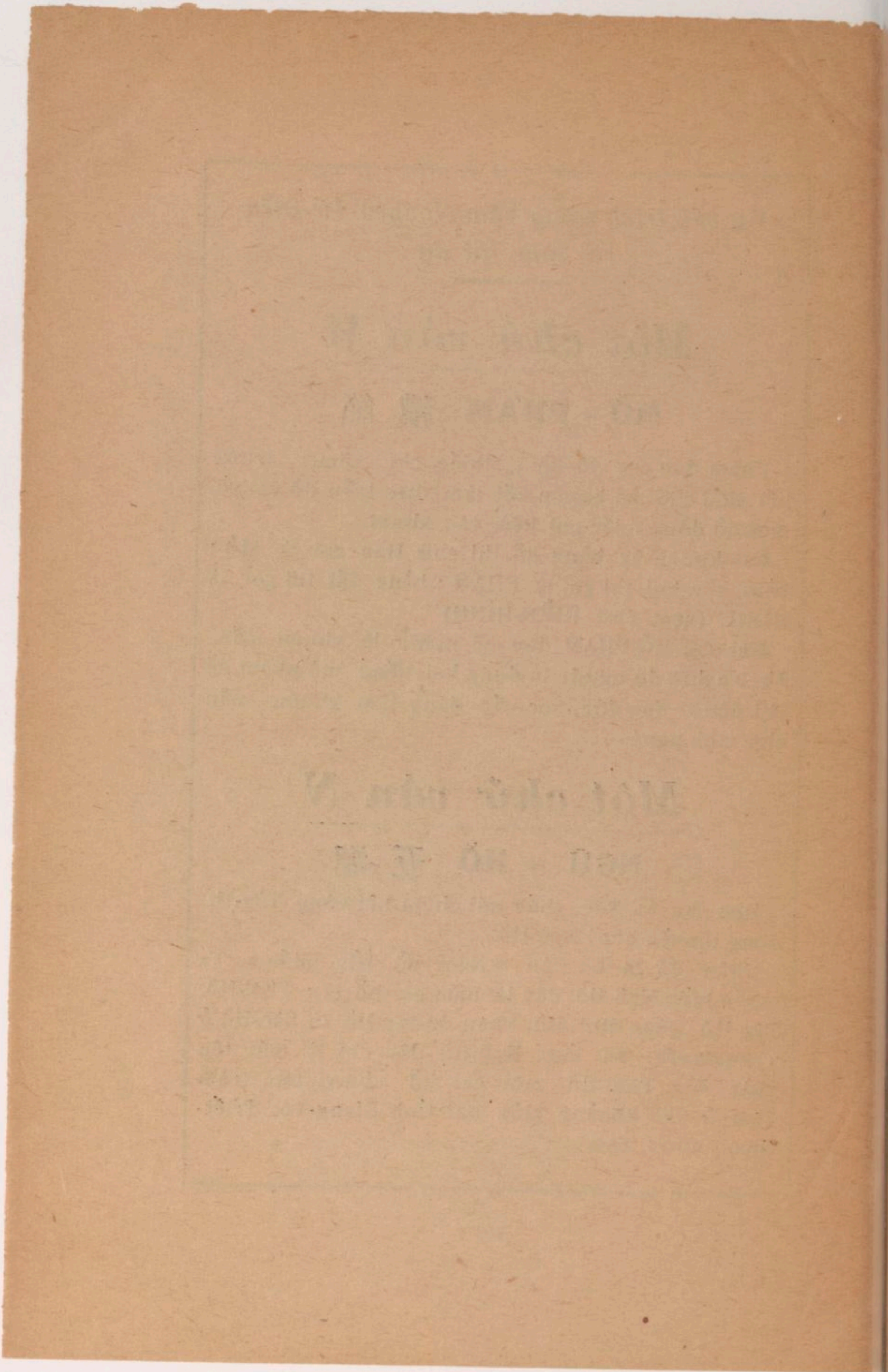
Hai chữ MÔ-PHẠM đều có nghĩa là khuôn mẫu. Theo nghĩa đó người ta dùng hai tiếng mô-phạm để chỉ người đạo-đức, học-vấn đáng làm khuôn mẫu cho mọi người . . .

Một chữ vần N

NGŨ - HỒ 五 湖

Đọc chuyện Tàu, thấy nói chạ-m-Lãi cùng Tây-Thi dong thuyền chơi Ngũ-Hồ.

Nhân đó ta có câu « Năm hồ bảy miếu ». Ta muốn hiểu Ngũ-Hồ đây là năm cái hồ là : Thái-Hồ, Tây-Hồ, Động-đình-Hồ, Phan-dương-Hồ và Sào-Hồ ở Trung-quốc. Ta lầm. Ngũ-Hồ đây chỉ là một tên khác của Thái Hồ, một cái hồ chu-vi tám trăm dặm ở vào khoảng giữa hai tỉnh Giang-Tô, Triết-Giang nước Tàu.



SÁCH NÀY IN TẠI NHÀ
IN THỤY-KÝ 98 PHỐ
HÀNG GAI VÀ 43 PHỐ
HÀNG TRỐNG HANOI
XONG NGÀY 19-8-41

CON GẤU THẦN



ĐAU DẠ DÀY « Con gấu » chữa khỏi hết
các thứ bệnh đau dạ dày 0\$80

BỔ THẬN TRẮNG DƯƠNG « Con gấu »
làm cho đàn ông khỏe và bền sức 1\$00

ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT « Con gấu » làm
cho đàn bà huyết tốt, da đẹp, lúc nào
cũng thanh-xuân hơ hớ 1\$20

*Tất cả nước đều dùng
ba vị thuốc thần này,
ba con gấu thần này.*

TRI-NHÂN, 5 Hàng Đường — Hanoi

QUẢNG-TẾ, 54 Khâm Thiên — Hadong

TIẾN-PHÁT, 16 Hàng Da — Hanoi

Q
h

QUỐC-HỌC THU-XÃ

Giám Đốc : LÊ VĂN HÒE

Q
h

ĐÃ XUẤT-BẢN

QUỐC-SỬ ĐÌNH NGOA (gần hết)	Op50
NGƯỜI LỊCH-THIỆP	0.65

SẴP XUẤT-BẢN

TÂM NGUYÊN TỰ-ĐIỀN

SẼ XUẤT-BẢN

QUỐC-NGỮ MỚI

THI-NGHỆ

QUỐC-SỬ KHẨU TRUYỀN

THI-THOẠI

THƠ VIỆT NAM

BIỆN CHÍNH TỰ-ĐIỀN

HÁN-VIỆT PHỔ-THÔNG TỰ-ĐIỀN

HỌC-THUYẾT MẠC-TỬ

HỌC-THUYẾT KHÔNG-TỬ

CHỮ NHO CHO NGƯỜI VIỆT-NAM

V... V...

16 BIS RUE TIEN TSIN — HANOI